

Số: 1142/CBTT-TMD
V/v Công bố thông tin 24h

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: **Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.**
2. Mã chứng khoán: **MDC**
3. Trụ sở chính: Phường Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.
4. Điện thoại: 0203.3868.271; 0203.3868.272; Fax: 0203.3868.276.
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Sơn
6. Nơi giao dịch: HNX
7. Nội dung công bố thông tin: Công bố các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
 - Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
 - Báo cáo SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022.
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021.
 - Báo cáo tóm tắt Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021.
 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2021 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021.
 - Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2021, đề xuất kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2022.
 - Thông qua ký hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2022.
 - Báo cáo của BKS giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2021.
 - Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.
 - Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2022.
 - Đề cử bổ sung thay thế thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ.
 - Bổ sung thành viên độc lập HĐQT.

- Thông qua Chủ trương phê duyệt dự án khai thác giai đoạn II – Mở than Mông Dương Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD)

8. Địa chỉ Website đăng tải thông tin: **Mongduongcoal.vn** - Mục quan hệ cổ đông-Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các quyết định của Đại hội.

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các cổ đông; trang Website Cty;
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT
- Lưu VT, HĐQT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Nguyễn Thanh Sơn

Số: **61** /BB-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 04 năm 2022

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN**

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin;
- Địa chỉ trụ sở: Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700101203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13 tháng 4 năm 2017;
- Hôm nay, vào hồi 7h30' ngày 23 tháng 04 năm 2022, tại Hội trường Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin, Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. Công ty đã tiến hành tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Thành phần tham dự Đại hội gồm:
 - + Các thành viên Hội đồng Quản trị, ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cổ đông của Công ty.
 - + Tham dự đại hội có: 35 cổ đông là sở hữu và đại diện cho 17.951.356 cổ phần, chiếm 83,81 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**ĐẠI HỘI ĐÃ DIỄN RA THEO TRÌNH TỰ
VÀ BAO GỒM NHỮNG NỘI DUNG SAU ĐÂY**

I. Trình tự tiến hành họp Đại hội

- 1. Chủ tọa Đại hội:** Ông Trần Thế Thành - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- 2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:** Thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội, ông Hoàng Kim Cương - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự:
 - (1) Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 100% vốn điều lệ của Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin là: 21.418.346 cổ phần; do 2033 cổ đông sở hữu và đại diện. Trong đó: 18 cổ đông là tổ chức (trong nước là: 15 cổ đông; tổ chức nước ngoài là: 3 cổ đông) và 2015 cổ đông là cá nhân.
 - (2) Tổng số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu được mời tham dự Đại hội là 2033/2033 cổ đông. Đăng ký tham dự đại hội 35 người sở hữu và đại diện theo ủy quyền 17.951.356 cổ phần, chiếm 83,81 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.
 - (3) Số cổ đông sở hữu và Người được uỷ quyền có mặt tham dự Đại hội là 35 cổ đông, sở hữu, đại diện và ủy quyền 17.951.356 cổ phần, chiếm 83,81 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin.

(4) Chủ tọa kết luận: Căn cứ Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 59/2020, Điều 19 Điều lệ Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin; Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội.

3. Đề cử Thư ký Đại hội: Ông Trần Thế Thành, Chủ tọa Đại hội đề cử ông Nguyễn Thế Hanh – PP.KB Công ty; làm Thư ký ghi Biên bản, Nghị quyết Đại hội và đã được Đại hội nhất trí thông qua.

4. Đề xuất tổ giúp việc và kiểm phiếu cho Đại hội: Ông Trần Thế Thành, Chủ tọa Đại hội đề xuất ông Hoàng Kim Cương và nhóm giúp việc Đại hội vào Ban kiểm phiếu. Ông Hoàng Kim Cương là Trưởng ban kiểm phiếu và tổ giúp việc; đã được Đại hội nhất trí thông qua.

II. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội:

Ban tổ chức Đại hội trình bày Chương trình và dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội:

1. Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Chương trình làm việc.
2. Đại Hội đã nhất trí 100% thông qua dự thảo quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật doanh nghiệp 59/2020, và Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các nội dung của quy chế, với một số nội dung cơ bản như sau:

+ Đại hội được tiến hành khi có số Người dự họp đại diện cho lớn hơn 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

+ Trừ các nội dung ghi tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

III. Phần trình bày các báo cáo tại Đại hội:

1. Báo cáo SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022 (có báo cáo kèm theo)
2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 (có báo cáo kèm theo).
3. Báo cáo tóm tắt Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (có báo cáo kèm theo).
4. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2021 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021 (có tờ trình kèm theo).
5. Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2021, đề xuất kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2022 (có báo cáo kèm theo).
6. Thông qua ký hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2022 (có tờ trình kèm theo).
7. Báo cáo của BKS giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2021 (có báo cáo kèm theo).
8. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (Có báo cáo kèm theo).

9. Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2022 (Có báo cáo kèm theo).

10. Đề cử bổ sung thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ (có tờ trình kèm theo).

11. Bổ sung thành viên độc lập HĐQT (có tờ trình kèm theo)

12. Chủ trương phê duyệt dự án khai thác giai đoạn II – Mỏ than Mông Dương Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD) (có tờ trình kèm theo)

IV. Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau:

Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Sau khi nghe Ông Hoàng Trọng Hiệp, Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021; Nhiệm vụ và giải pháp điều hành năm 2022 với những chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

i-1. Than SX: Thực hiện 1.600.500T/KH: 1.550.000T đạt 103,2%KH; bằng 98,6% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Than SX hầm lò thực hiện 1.545.500T/KH: 1.500.000T đạt 103%KH; bằng 102,2% cùng kỳ năm 2020.

- Than SX LT thực hiện 55.000T/KH: 50.000T đạt 110%KH; bằng 60,3% cùng kỳ năm 2020.

i-2. Đào lò: Thực hiện 20.500m/KH: 19.750 m đạt 103,8%KH; bằng 96,8% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Mét lò đào nội bộ thực hiện: 18.380m/ KH: 15.350m đạt 119,7%KH.

- Lò thuê ngoài: 2.120m/KH: 4.400m đạt 48,1%KH.

- Mét lò neo thực hiện: 3.550m/KH: 5.500m đạt 64,5%KH.

i-3. Đất bóc: Thực hiện 337.000m³/KH: 335.000m³ đạt 100,6%KH bằng 23,8% cùng kỳ năm 2020.

i-4. Than tiêu thụ: Tổng số thực hiện 1.586.000T/KH: 1.540.000T đạt 102,9% KH; bằng 99% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Than nguyên khai giao tuyến: Thực hiện: 1.381.000T/KH: 1.450.000 tấn đạt 95,2%KH

- Than sạch giao kho vận: 205.000T/KH: 90.000 tấn đạt 227,6%KH

i-5. Tồn kho: 42.600 tấn bằng 111,1% cùng kỳ năm 2020; trong đó

- Tồn kho TT: 11.100T

- Tồn kho +30H10: 31.500T

i-6. Doanh thu: Trong năm sản lượng than quy sạch của Công ty tiêu thụ: 1.382.000 Tấn/KH 1.322.500 tấn bằng 104,5% KH, doanh thu sản xuất than thực hiện là 2.301 tỷ đồng/KH: 2.191,5 tỷ đạt 104,9%KH và bằng 105,6% so với cùng kỳ năm 2020 (Đã loại trừ doanh thu do chuyển quỹ tập trung sang chi phí sản xuất).

i-7. Nộp ngân sách nhà nước: Trong năm 2021, Công ty phải nộp NSNN là 508,3 tỷ đồng cao hơn so với cùng kỳ năm trước là 12,8 tỷ nguyên nhân chủ yếu do tiền cấp quyền khai thác phải nộp tăng 9,6 tỷ; tiền thuế GTGT tăng 22 tỷ nhưng tiền thuế tài nguyên phải nộp năm 2021 giảm do đơn giá tính thuế thấp hơn 2020 là 19 tỷ.

i-8. Lợi nhuận: 34,6 tỷ đồng đạt 121,4% KH năm (KH: 28,5 tỷ đồng) bằng 123% so với cùng kỳ năm 2020.

i-9. Tổng tài sản năm 2021: là 1.189 tỷ đồng giảm 19,73 % so với cùng kỳ năm 2020. Sau khi trích lập dự phòng mua bảo hiểm tài sản theo quy định, công ty đạt lợi nhuận trước thuế như nêu ở trên, điều này cho thấy công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh.

i-10. Lao động và thu nhập: Lao động danh sách 31/12 là 3.319 người; tăng 25 người so với KH đầu năm (Số lượng công nhân tuyển mới đến thời điểm hiện tại là 264 người/KH năm: 280 người đạt 94,2% KH và bằng 79,5% so với cùng kỳ năm 2020). Số công nhân nghỉ chế độ hưu trí: 14 người, số công nhân thực hiện NVQS: 4 người, số công nhân sa thải, nghỉ VLD, chấm dứt hợp đồng: 267 người; TNLĐ, ốm mất: 6 người); Tiền lương thực hiện bình quân là 16,784 triệu đồng/người-tháng bằng 107,1% KH: 15,676 triệu đồng/người/tháng (Tăng 107% so với cùng kỳ năm 2020); năng suất tính theo doanh thu bằng 56,57 triệu đồng/người-tháng (Tăng 106,2 % so với cùng kỳ năm 2020); năng suất LĐ sản xuất than thực hiện 37,9 tấn/người-tháng (Tăng 102,7% so với cùng kỳ năm 2020).

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	DANH MỤC	ĐVT	Kế hoạch ĐHSX	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	<i>Tấn</i>	1.525.000	
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.500.000	
2	Than sản xuất Lộ thiên	"	25.000	
	- Than Giao thầu khai thác	"	25.000	
II	Đất đá bóc lộ thiên	<i>M3</i>	197.000	
1	Xúc đất đá (Nội bộ)	"		
2	Xúc đất đá (Thuê thầu)	"	197.000	
III	Mét lò đào	<i>M</i>	18.800	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	16.000	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	<i>M</i>	2.800	
	Mét lò chống vì neo	"	5.000	
IV	Lò xén	<i>M</i>	3.500	
B	Than tiêu thụ tổng số	<i>Tấn</i>	1.522.500	
1	Than nguyên khai	"	1.485.000	
2	Than sạch	<i>Tấn</i>	37.500	
C	Doanh thu tổng số	<i>Tr.đ</i>	2.276.961	
D	Lợi nhuận	<i>Tr.đ</i>	29.347	
E	Thu nhập bình quân	<i>Tr.đ. Ng/th</i>	16.157	
F	Tồn kho	<i>Tấn</i>	15.000	
G	Cố tức (dự kiến)	<i>%</i>	6--8	

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a)Phản thảo luận:

-Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch

SXKD năm 2022, nếu điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh, tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho phù hợp;

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính trên

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 35 Phiếu đại diện cho 17.951.356 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 2: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021.

Sau khi nghe Ông Vũ Tiến Quang –Thành viên HĐQT-P.Giám đốc Công ty, trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021. Nội dung chính:

-Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã hoạt động quản lý Công ty phát triển, minh bạch, đúng theo pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện đạt các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội hàng năm đề ra.

-Công ty hoàn thành mọi nghĩa vụ với nhà nước và đảm bảo quyền lợi Công ty, quyền lợi cho cổ đông.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết

a)Phản thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021

--Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 35 Phiếu đại diện cho 17.951.356 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Sau khi nghe Ông Phạm Cẩm Hải Kế toán trưởng công ty, trình bày báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2021; Bà Nguyễn Thị Tâm-Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty TNHH PKF Việt nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo chuẩn mực kế

toán Việt nam, đúng theo quy định của Pháp luật.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a)Phân thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 35 Phiếu đại diện cho 17.951.356 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 4: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2022.

Sau khi nghe Ông **Phạm Cẩm Hải** Kế toán trưởng công ty, trình bày phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2022. Nội dung chính:

a) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		30.309.334.326
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		12.927.000.000
2	Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu (6,5%)	6,5%*VĐL	13.921.924.900
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	I+1-2	29.314.409.426
3.1	Quỹ Đầu tư phát triển (13,56%)	13,56% * 3	3.975.033.918
3.2	Quỹ thưởng ban điều hành	1,5 tháng lương BQ	331.875.000
3.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3-3.1-3.2	25.007.500.508
	<i>Trong đó:</i>		
3.3.1	<i>Quỹ khen thưởng (50%)</i>	<i>50%*3.3</i>	<i>12.503.750.254</i>
3.3.2	<i>Quỹ phúc lợi (50%)</i>	<i>3.3-3.3.1</i>	<i>12.503.750.254</i>

b) Đề xuất chi trả cổ tức 2022: $\geq 6\%$

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a)Phân thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2022.

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 35 Phiếu đại diện cho 17.951.356 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2021 và đề xuất mức thù lao năm 2022.

Sau khi nghe Ông **Phạm Cẩm Hải** Kế toán trưởng công ty, trình bày Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2021 và đề xuất mức thù lao năm 2022.

Nội dung chính:

1. Báo cáo tiền lương, thù lao của TV HĐQT và BKS Công ty năm 2021:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	285,6		285,6	
2	Ban Kiểm soát	3	158,4		158,4	
3	Thư ký HĐQT Cty	1	50,4		50,4	
3	Ban Giám đốc	6	2.655	2.655		
	Tổng số		3.149,4	2.655	494,4	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2022:

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:			Ghi chú
				Lương	Phụ cấp	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	493,2	0	262,8	230,4	0
-	<i>Chủ tịch HĐQT</i>	1	64,8			64,8	
-	<i>Thành viên HĐQT</i>	3	165,6			165,6	
-	<i>Thành viên HĐQT độc lập</i>	1	262,8		262,8		
2	Ban Kiểm soát	3	168			168	
-	<i>Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm), xếp bậc 2/2 thang bảng lương của TKV.</i>	1	57,6			57,6	
-	<i>TV Ban kiểm soát</i>	2	110,4			110,4	
3	Ban Giám đốc	6	2.502	2.502			
4	Thư ký Công ty	1	50,4			50,4	
*	Tổng cộng = (1÷4)		3.214	2.502	263	449	0

3. Phương thức chi trả:

+/ Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm : (chia) 12 tháng;

+/ Tiền lương: Hàng tháng Công ty tạm thanh toán tiền lương của tháng đó cho các chức danh HĐQT, Viên chức quản lý và Ban kiểm soát với mức không thấp hơn 80% mức lương hệ số 1 theo giao khoán. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD, quỹ lương được TKV quyết toán theo quy định, Công ty thanh toán số tiền lương còn lại cho các chức danh trên.

+/ Phụ cấp HĐQT độc lập được tạm ứng hàng tháng 80%. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số tiền còn lại cho chức danh HĐQT độc lập.

+/ Thù lao: Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát là người của Công ty, hàng tháng tạm thanh toán 80% mức thù lao kiêm nhiệm. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số thù lao còn lại cho các chức danh trên.

Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT và Ban kiểm soát là người đại diện của Tập đoàn, thù lao kiêm nhiệm được thanh toán 01 lần vào cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD và mức độ hoàn thành công việc của các chức danh.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a)Phân thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2021 và đề xuất mức thù lao năm 2022.

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 35 Phiếu đại diện cho 17.951.356 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 6: Thông qua ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người liên quan năm 2022

Sau khi nghe Ông Vũ Tiến Quang Thành viên HĐQT – Phó giám đốc Công ty, trình bày tờ trình Về việc thông qua ký các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2022 .

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a)Phân thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua việc ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người liên quan năm 2022; Giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về Giá trị ký hợp đồng, giao dịch đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm

gần nhất. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến khi có thay đổi khác.

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 35 Phiếu đại diện cho 17.951.356 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 7: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2021

Sau khi nghe Bà Nguyễn Thị Tâm-Trưởng ban kiểm soát Công ty, trình bày Báo cáo của BKS về việc giám sát hoạt động quản lý của HĐQT và hoạt động của Ban Giám đốc năm 2021.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a)Phần thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo của BKS về việc giám sát hoạt động quản lý của HĐQT và hoạt động của Ban Giám đốc năm 2021.

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 35 Phiếu đại diện cho 17.951.356 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 8: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2022.

Sau khi nghe Bà Nguyễn Thị Tâm-Trưởng ban kiểm soát Công ty Báo cáo đề xuất lựa chọn Danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 gồm:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

3. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mỹ Trì, phường Mỹ Đình 1, Quận

Nam Từ Liêm, Hà Nội

(Có hồ sơ năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập kèm theo)

Đại hội giao Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo quy định hiện hành.

a)Phản thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua lựa chọn Danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 35 Phiếu đại diện cho 17.951.356 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 9: Thông qua việc thay thế thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ

Sau khi nghe Ông Vũ Tiến Quang –Thành viên HĐQT-P.Giám đốc Công ty, trình bày Tờ trình về việc thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị Công ty giữa nhiệm kỳ.

Căn cứ quyết định số 499/QĐ-TKV ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thành viên TKV về việc thay đổi người đại diện của TKV tại Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin;

- Ông Nguyễn Quế Thanh thôi là Người đại diện của TKV tại Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin, thôi tham gia HĐQT và từ nhiệm Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

- Ông Ngô Xuân Thủy, Người đại diện của TKV tại Công ty giữ chức thành viên Hội đồng quản trị công ty. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT của ông Ngô Xuân Thủy là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị (2018-2023).

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết

a)Phản thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua: về việc thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị Công ty giữa nhiệm kỳ: Ông Ngô Xuân Thủy, Người đại diện của TKV tại Công ty thay thế Ông Nguyễn Quế Thanh giữ chức thành viên Hội đồng quản trị công ty. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT của ông Ngô Xuân Thủy là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 35 Phiếu đại diện cho 17.951.356 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 10: Thông qua bố trí thành viên HĐQT độc lập Công ty

Sau khi nghe Ông Vũ Tiến Quang –Thành viên HĐQT-P.Giám đốc Công ty, trình bày Tờ trình V/v thông qua Bố trí thành viên HĐQT độc lập Công ty.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán áp dụng đối với công ty đại chúng.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết

a)Phân thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua: Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty tiếp tục thông báo tuyển chọn để lựa chọn thành viên độc lập HĐQT có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty. HĐQT sẽ báo cáo việc cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty đến Quý vị cổ đông của Công ty trên Website của Công ty.

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 35 Phiếu đại diện cho 17.951.356 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 11: Thông qua Chủ trương phê duyệt dự án khai thác giai đoạn II – Mỏ than Mông Dương Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD)

Ông Vũ Tiến Quang - Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc Thông qua Chủ trương phê duyệt dự án khai thác giai đoạn II – Mỏ than Mông Dương Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD) với nội dung chính sau:

Căn cứ Tổng mức đầu tư của dự án được khái toán tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 2425/QĐ-TMD ngày 09/11/2021 theo đó dự án có Tổng mức đầu tư của dự kiến là 1.330.177.164.000 (đồng)/1.189.111.511.062 (đồng) lớn hơn 35% Tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Theo điểm d khoản 1 điều 15 Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ: “Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty”;

Căn cứ Điểm g khoản 1 Điều 5 tại Quy chế quản lý đầu tư số 3388/QĐ-TMD ngày 30/12/2020 của Hội đồng quản trị Công ty quy định: Những dự án có giá trị từ 35% tổng tài sản của Công ty trở phải thông Đại hội đồng cổ đông trước khi phê duyệt dự án;

Căn cứ vào quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua chủ trương phê duyệt dự án khai thác giai đoạn II – Mỏ than Mông Dương - Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD)

THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Khai thác giai đoạn II - Mỏ than Mông Dương - Công ty than Mông Dương (Điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và Tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD).

2. Loại, nhóm dự án:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

3. Loại và cấp công trình:

- Công trình công nghiệp cấp I.

4. Người quyết định đầu tư: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần than Mông Dương - Vinacomin.

5. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ: Công ty Cổ phần than Mông Dương - Vinacomin. Địa chỉ: Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

6. Địa điểm xây dựng: Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

7. Khái toán tổng mức đầu tư dự án: 1.330.177.164 nghìn đồng Quyết định số 2425/QĐ-TMD ngày 09/11/2021 của HĐQT

8. Nguồn đầu tư: Vốn vay thương mại và vốn chủ sở hữu của Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin.

9. Dự kiến thời gian thực hiện: Năm 2021÷2025 (bao gồm cả thời gian chuẩn bị đầu tư).

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt dự án Khai thác giai đoạn II – Mỏ than Mông Dương - Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD). HĐQT công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo tuân thủ theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

a)Phân thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chủ trương phê duyệt dự án Khai thác giai đoạn II – Mỏ than Mông Dương - Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD):

Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt dự án Khai thác giai đoạn II – Mỏ than Mông Dương - Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD). HĐQT công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo tuân thủ theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 35 Phiếu đại diện cho 17.951.356 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

V/ Thủ tục Bế mạc Đại Hội

1. Ông Nguyễn Thế Hanh –Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và các Quyết nghị của Đại hội:

2. Ông Trần Thế Thành-Chủ tọa Đại hội Thông qua Đại hội dự thảo Biên bản và Nghị Quyết Đại hội.

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 35 Phiếu đại diện cho 17.951.356 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Đại hội giao cho Chủ tọa - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký, ban hành Biên bản và Nghị quyết của Đại hội để triển khai thực hiện.

3. Ông Trần Thế Thành –Thay mặt Ban tổ chức làm các thủ tục tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin kết thúc vào hồi 11h30' cùng ngày ./.

Nơi nhận:

- UBCK NN, Sở GD&ĐT HN,
- TTLK Việt Nam (b/c);
- Tập đoàn CNThan-KS Việt Nam (B/c)
- Các CĐ của Cty;
- Thành Viên HĐQT, BKS, BGD, KTT
- Đăng Website Công ty;
- Lưu: VT; HĐQT.

THƯ KÝ

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**





Nguyễn Thế Hanh

**Trần Thế Thành
CHỦ TỊCH HĐQT**

Số: 62 /NQ-ĐHĐCĐ-MDC

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 27/06/2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;
Căn cứ Biên bản số /BB-ĐHĐCĐ, ngày 23/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo Sản xuất kinh doanh năm 2021 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vincomin.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vincomin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

i-1. Than SX: Thực hiện 1.600.500T/KH: 1.550.000T đạt 103,2%KH; bằng 98,6% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Than SX hầm lò thực hiện 1.545.500T/KH: 1.500.000T đạt 103%KH; bằng 102,2% cùng kỳ năm 2020.

- Than SX LT thực hiện 55.000T/KH: 50.000T đạt 110%KH; bằng 60,3% cùng kỳ năm 2020.

i-2. Đào lò: Thực hiện 20.500m/KH: 19.750 m đạt 103,8%KH; bằng 96,8% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Mét lò đào nội bộ thực hiện: 18.380m/ KH: 15.350m đạt 119,7%KH.

- Lò thuê ngoài: 2.120m/KH: 4.400m đạt 48,1%KH.

- Mét lò neo thực hiện: 3.550m/KH: 5.500m đạt 64,5%KH.

i-3. Đất bóc: Thực hiện 337.000m³/KH: 335.000m³ đạt 100,6%KH bằng 23,8% cùng kỳ năm 2020.

i-4. Than tiêu thụ: Tổng số thực hiện 1.586.000T/KH: 1.540.000T đạt 102,9% KH; bằng 99% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Than nguyên khai giao tuyến: Thực hiện: 1.381.000T/KH: 1.450.000 tấn đạt 95,2%KH

- Than sạch giao kho vận: 205.000T/KH: 90.000 tấn đạt 227,6%KH

i-5. Tồn kho: 42.600 tấn bằng 111,1% cùng kỳ năm 2020; trong đó

- Tồn kho TT: 11.100T

- Tồn kho +30H10: 31.500T

i-6. Doanh thu: Trong năm sản lượng than quy sạch của Công ty tiêu thụ: 1.382.000 Tấn/KH 1.322.500 tấn bằng 104,5% KH, doanh thu sản xuất than thực hiện là

2.301 tỷ đồng/KH: 2.191,5 tỷ đạt 104,9%KH và bằng 105,6% so với cùng kỳ năm 2020 (Đã loại trừ doanh thu do chuyển quỹ tập trung sang chi phí sản xuất).

i-7. Nộp ngân sách nhà nước: Trong năm 2021, Công ty phải nộp NSNN là 508,3 tỷ đồng cao hơn so với cùng kỳ năm trước là 12,8 tỷ nguyên nhân chủ yếu do tiền cấp quyền khai thác phải nộp tăng 9,6 tỷ; tiền thuế GTGT tăng 22 tỷ nhưng tiền thuế tài nguyên phải nộp năm 2021 giảm do đơn giá tính thuế thấp hơn 2020 là 19 tỷ .

i-8. Lợi nhuận: 34,6 tỷ đồng đạt 121,4% KH năm (KH: 28,5 tỷ đồng) bằng 123% so với cùng kỳ năm 2020.

i-9. Tổng tài sản năm 2021: là 1.189 tỷ đồng giảm 19,73 % so với cùng kỳ năm 2020. Sau khi trích lập dự phòng mua bảo hiểm tài sản theo quy định, công ty đạt lợi nhuận trước thuế như nêu ở trên, điều này cho thấy công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh.

i-10. Lao động và thu nhập: Lao động danh sách 31/12 là 3.319 người; tăng 25 người so với KH đầu năm (Số lượng công nhân tuyển mới đến thời điểm hiện tại là 264 người/KH năm: 280 người đạt 94,2% KH và bằng 79,5% so với cùng kỳ năm 2020). Số công nhân nghỉ chế độ hưu trí: 14 người, số công nhân thực hiện NVQS: 4 người, số công nhân sa thải, nghỉ VLD, chấm dứt hợp đồng: 267 người; TNLD, ốm mắt: 6 người); Tiền lương thực hiện bình quân là 16,784 triệu đồng/người-tháng bằng 107,1% KH: 15,676 triệu đồng/người/tháng (Tăng 107% so với cùng kỳ năm 2020); năng suất tính theo doanh thu bằng 56,57 triệu đồng/người-tháng (Tăng 106,2 % so với cùng kỳ năm 2020); năng suất LĐ sản xuất than thực hiện 37,9 tấn/người-tháng (Tăng 102,7% so với cùng kỳ năm 2020).

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	DANH MỤC	ĐVT	Kế hoạch ĐHSX	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	<i>Tấn</i>	1.525.000	
1	Than sản xuất Hầm lò	"	1.500.000	
2	Than sản xuất Lộ thiên	"	25.000	
	- Than Giao thầu khai thác	"	25.000	
II	Đất đá bóc lộ thiên	<i>M3</i>	197.000	
1	Xúc đất đá (Nội bộ)	"		
2	Xúc đất đá (Thuê thầu)	"	197.000	
III	Mét lò đào	<i>M</i>	18.800	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	16.000	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	<i>M</i>	2.800	
	Mét lò chống vì neo	"	5.000	
IV	Lò xén	<i>M</i>	3.500	
B	Than tiêu thụ tổng số	<i>Tấn</i>	1.522.500	
1	Than nguyên khai	"	1.485.000	
2	Than sạch	<i>Tấn</i>	37.500	
C	Doanh thu tổng số	<i>Tr.đ</i>	2.276.961	

TT	DANH MỤC	ĐVT	Kế hoạch ĐHSX	Ghi chú
D	Lợi nhuận	Tr.đ	29.347	
E	Thu nhập bình quân	Tr.đ. Ng/th	16.157	
F	Tồn kho	Tấn	15.000	
G	Cổ tức (dự kiến)	%	6-:-8	

Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, nếu điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh, tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021;

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 (có báo cáo kèm theo).

Điều 3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty TNHH PKF Việt nam thực hiện kiểm toán (có Báo cáo kèm theo).

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2022

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2022 như sau:

a) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		30.309.334.326
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		12.927.000.000
2	Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu (6,5%)	6,5%*VĐ L	13.921.924.900
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	I+1-2	29.314.409.426
3.1	Quỹ Đầu tư phát triển (13,56%)	13,56% * 3	3.975.033.918
3.2	Quỹ thưởng ban điều hành	1,5 tháng lương BQ	331.875.000
3.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3-3.1-3.2	25.007.500.508
	Trong đó:		
3.3.1	Quỹ khen thưởng (50%)	50%*3.3	12.503.750.254
3.3.2	Quỹ phúc lợi (50%)	3.3-3.3.1	12.503.750.254

b) Đề xuất chi trả cổ tức 2022: $\geq 6\%$

Điều 5. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2021 và đề xuất mức thù lao năm 2022

1. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của TV HĐQT và BKS Công ty năm 2021:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua 1. Báo cáo tiền lương, thù lao của TV

HDQT và BKS Công ty năm 2021:

DVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	285,6		285,6	
2	Ban Kiểm soát	3	158,4		158,4	
3	Thư ký HDQT Cty	1	50,4		50,4	
3	Ban Giám đốc	6	2.655	2.655		
	Tổng số		3.149,4	2.655	494,4	

Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương năm 2022:

DVT: Triệu đồng

ST T	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:			Ghi chú
				Lương	Phụ cấp	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	493,2	0	262,8	230,4	0
-	<i>Chủ tịch HDQT</i>	1	64,8			64,8	
-	<i>Thành viên HDQT</i>	3	165,6			165,6	
-	<i>Thành viên HDQT độc lập</i>	1	262,8		262,8		
2	Ban Kiểm soát	3	168			168	
-	<i>Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm), xếp bậc 2/2 thang bảng lương của TKV.</i>	1	57,6			57,6	
-	<i>TV Ban kiểm soát</i>	2	110,4			110,4	
3	Ban Giám đốc	6	2.502	2.502			
4	Thư ký Công ty	1	50,4			50,4	
*	Tổng cộng = (1÷4)		3.214	2.502	263	449	0

Phương thức chi trả: Hằng tháng các thành viên HDQT, BKS, BGD, thư ký Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD năm của Công ty, Quyết toán khoản chi phí năm TKV phê duyệt.

Điều 6. Thông qua ký hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua việc ký hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2022; Giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về Giá trị ký hợp đồng, giao dịch đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ

thể, giá trị giao kết lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến khi có thay đổi khác.

Điều 7. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 (có báo cáo kèm theo)

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 gồm:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

3. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Đại hội giao Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo quy định hiện hành.

Điều 9. Thông qua việc thay thế thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua: về việc thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị Công ty giữa nhiệm kỳ: Ông Ngô Xuân Thủy, Người đại diện của TKV tại Công ty thay thế Ông Nguyễn Quế Thanh giữ chức thành viên Hội đồng quản trị công ty. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT của ông Ngô Xuân Thủy là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

Điều 10. Thông qua V/v bổ trí thành viên HĐQT độc lập của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty tiếp tục thông báo tuyển chọn để lựa chọn thành viên độc lập HĐQT có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty. HĐQT sẽ báo cáo việc cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty đến Quý vị cổ đông của Công ty trên Website của Công ty.

Điều 11. Thông qua Chủ trương phê duyệt dự án khai thác giai đoạn II – Mở than Mông Dương Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD)

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chủ trương phê duyệt dự án Khai thác giai đoạn II – Mở than Mông Dương - Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD):

Đại hội đồng cổ đông thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt dự án Khai thác giai đoạn II – Mở than Mông Dương - Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD). HĐQT công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo tuân thủ theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 12. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin năm 2022 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 04 năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện một cách cẩn trọng và có trách nhiệm những nội dung đã được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích các cổ đông, của Công ty và phù hợp với các quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội,
- TTLK Việt Nam (B/c)
- Tập đoàn TKV (B/c);
- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Giám đốc,PGĐ, KTT
- Đăng trên trangWeb;
- Lưu: VT; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Trần Thế Thành
CHỦ TỊCH HĐQT**

Số: 1130 /BC- TMD

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021
VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH SXKD NĂM 2022

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông của Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, nhiệm vụ, giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2021

I/ CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2021:

1. Những khó khăn, thuận lợi:

Trong năm 2021 dịch bệnh Covid - 19 ngay từ đầu năm đã diễn biến phức tạp, bùng phát trên phạm vi toàn cầu làm trên 295 triệu người mắc bệnh, hơn 5,4 triệu người tử vong ở trên 200 quốc gia, vùng lãnh thổ và chưa có dấu hiệu dừng lại. Ở Việt Nam, cơ bản đã kiểm soát được tình hình dịch bệnh sau đợt bùng phát dịch lần thứ 4, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người và ảnh hưởng lớn tới tình hình kinh tế- xã hội của đất nước. Trong bối cảnh như vậy Trung ương, Chính phủ, Tỉnh Quảng Ninh và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Đảng ủy than Quảng Ninh, Công ty CP than Mông Dương quyết liệt triển khai các giải pháp để kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh.

Đối với tập đoàn TKV, mặc dù bị ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19, song đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt mục tiêu kép là “vừa phòng, chống dịch bệnh - vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh”, kết quả: (1) Than nguyên khai sản xuất 39 triệu tấn, bằng 101,3% kế hoạch năm và bằng 101% so với cùng kỳ; (2) Tiêu thụ than 44,02 triệu tấn, đạt 105% kế hoạch và tăng 6% so với cùng kỳ năm 2020. (3) Bốc xúc đất đá đạt 167 triệu m³, bằng 100% kế hoạch và bằng 94,6% so với cùng kỳ. (4) Tổng số mét lò đào 252.241 m bằng 100% kế hoạch năm, bằng 95,1% so với cùng kỳ. (5) Doanh thu đạt 128,6 ngàn tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm, bằng 94,2% so với cùng kỳ; trong đó doanh thu than đạt 72,5 ngàn tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm, bằng 104,4% so với cùng kỳ. (6) Lợi nhuận toàn Tập đoàn dự kiến đạt 3,5 ngàn tỷ đồng đạt 116 % so với kế năm và bằng 113 % so với cùng kỳ 2020. (7) Tiền lương bình quân đối với SX than 13,79 triệu đồng/người-tháng, bằng 100 % kế hoạch tương đương so với thực hiện năm 2020.

Đối với Công ty CP than Mông Dương thực hiện theo mục tiêu chung của toàn Tập đoàn năm 2021 là “**An toàn - Phát triển - Hiệu quả**” Công ty đã tập trung triển khai thực

hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu, trọng tâm là tái cơ cấu kỹ thuật, đổi mới công nghệ, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giản lao động. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng than. Tập trung các giải pháp nâng cao công tác an toàn lao động, đảm bảo an toàn môi trường, an ninh trật tự, an sinh xã hội, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động. Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, với tinh thần KỶ LUẬT và ĐỒNG TÂM nên mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid -19 và giá cả đầu vào tăng cao, Công ty đã hoàn thành được các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2021; cụ thể:

2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của năm 2021 đã thực hiện được:

2.1. Các chỉ tiêu tổng hợp:

i-1. Doanh thu: Trong năm sản lượng than quy sạch của Công ty tiêu thụ: 1.382.000 Tấn/KH 1.322.500 tấn bằng 104,5% KH, doanh thu sản xuất than thực hiện là 2.301 tỷ đồng/KH: 2.191,5 tỷ đạt 104,9%KH và bằng 105,6% so với cùng kỳ năm 2020 (Đã loại trừ doanh thu do chuyển quỹ tập trung sang chi phí sản xuất).

i-2. Nộp ngân sách nhà nước: Trong năm 2021, Công ty phải nộp NSNN là 508,3 tỷ đồng cao hơn so với cùng kỳ năm trước là 12,8 tỷ nguyên nhân chủ yếu do tiền cấp quyền khai thác phải nộp tăng 9,6 tỷ; tiền thuế GTGT tăng 22 tỷ nhưng tiền thuế tài nguyên phải nộp năm 2021 giảm do đơn giá tính thuế thấp hơn 2020 là 19 tỷ.

i-3. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu: 3,55/4,75 lần theo KH TKV giao; Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn là 0,51/0,51 lần KH được TKV giao; Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu là 11,6 %, cao hơn so với năm 2020 là 0,18%. Tỷ suất lợi nhuận/ tài sản (ROA) trong năm 2021 là 2,5 % tăng so với cùng kỳ năm 2020 là 0,6%.

i-4. Lợi nhuận: 34,6 tỷ đồng đạt 121,4% KH năm (KH: 28,5 tỷ đồng) bằng 123% so với cùng kỳ năm 2020.

i-5. Tổng tài sản năm 2021 là 1.189 tỷ đồng giảm 19,73 % so với cùng kỳ năm 2020. Sau khi trích lập dự phòng mua bảo hiểm tài sản theo quy định, công ty đạt lợi nhuận trước thuế như nêu ở trên, điều này cho thấy công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh.

i-6. Giá thành thực hiện: 1.644.604 đồng-tấn/KH: 1.635.513 đồng-tấn bằng 100,5%KH.

i-7. Lao động và thu nhập: Lao động danh sách 31/12 là 3.319 người; tăng 25 người so với KH đầu năm (Số lượng công nhân tuyển mới đến thời điểm hiện tại là 264 người/KH năm: 280 người đạt 94,2% KH và bằng 79,5% so với cùng kỳ năm 2020). Số công nhân nghỉ chế độ hưu trí: 14 người, số công nhân thực hiện NVQS: 4 người, số công nhân sa thải, nghỉ VLD, chấm dứt hợp đồng: 267 người; TNLĐ, ốm mắt: 6 người); Tiền lương thực hiện bình quân là 16,784 triệu đồng/người-tháng bằng 107,1% KH: 15,676 triệu đồng/người/tháng (Tăng 107% so với cùng kỳ năm 2020); năng suất tính theo doanh thu bằng 56,57 triệu đồng/người-tháng (Tăng 106,2 % so với cùng kỳ năm 2020); năng suất LĐ sản xuất than thực hiện 37,9 tấn/người-tháng (Tăng 102,7% so với cùng kỳ năm 2020).

2.2- Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện:

i-1. Than SX: Thực hiện 1.600.500T/KH: 1.550.000T đạt 103,2%KH; bằng 98,6% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Than SX hầm lò thực hiện 1.545.500T/KH: 1.500.000T đạt 103%KH; bằng 102,2% cùng kỳ năm 2020.

- Than SX LT thực hiện 55.000T/KH: 50.000T đạt 110%KH; bằng 60,3% cùng kỳ năm 2020.

i-2. Đào lò CBSX: Thực hiện 20.500m/KH: 19.750 m đạt 103,8%KH; bằng 96,8% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Mét lò đào nội bộ thực hiện: 18.380m/ KH: 15.350m đạt 119,7%KH.
- Lò thuê ngoài: 2.120m/KH: 4.400m đạt 48,1%KH.
- Mét lò neo thực hiện: 3.550m/KH: 5.500m đạt 64,5%KH.

i-3. Đất bóc: Thực hiện 337.000m³/KH: 335.000m³ đạt 100,6%KH bằng 23,8% cùng kỳ năm 2020.

i-4. Than tiêu thụ: Tổng số thực hiện 1.586.000T/KH: 1.540.000T đạt 102,9% KH; bằng 99% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Than nguyên khai giao tuyến: Thực hiện: 1.381.000T/KH: 1.450.000 tấn đạt 95,2%KH

- Than sạch giao kho vận: 205.000T/KH: 90.000 tấn đạt 227,6%KH

i-5. Tồn kho: 42.600 tấn bằng 111,1% cùng kỳ năm 2020; trong đó

- Tồn kho TT: 11.100T

- Tồn kho +30H10: 31.500T

* Ngoài ra tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 được tóm lược cơ bản bởi 10 thành tựu nổi bật như sau:

1. Là 1 trong 3 năm sản lượng than sản xuất hầm lò đạt công suất thiết kế (1,5 triệu tấn) về đích ngày 18/12 kế hoạch sản lượng của năm.

2. Là năm thành công lớn trong công tác đầu tư công nghệ mới: Việc thành công của công tác cơ giới hóa đạt 20,2% sản lượng trong khai thác than lò chợ của công ty khẳng định thêm chủ trương đúng đắn của Tập đoàn. Sang năm 2022 công ty tiếp tục triển khai đầu tư thêm 1 lò chợ giá khung xích để thay thế dần công nghệ chống giữ bằng giá XDY đã cũ và lạc hậu.

3. Chuẩn bị dự án khai thác của tầng -250÷-550 được triển khai quyết liệt: Trong năm 2021 công ty đã trình và được TKV phê duyệt phương án kỹ thuật xuống sâu. Phần thăm dò địa chất đã được HĐ đánh giá trữ lượng quốc gia phê duyệt báo cáo khoan thăm dò nâng cấp trữ lượng làm cơ sở để công ty triển khai lập dự án.

4. Là năm công ty tiếp tục triển khai chiến lược phát triển theo chỉ đạo của TKV một cách bài bản, khu mỏ Bắc Cọc 6; Công ty đã tiến hành khoan thăm dò và lập xong báo cáo trình HĐ đánh giá trữ lượng quốc gia, dự kiến quý II-2022 sẽ phê duyệt xong làm cơ sở để công ty lập dự án mở rộng sang mỏ Bắc cọc 6.

5. Là năm công tác môi trường có nhiều điểm nhấn nổi bật: Công ty đã xây dựng hoàn thành trạm xử lý nước sinh hoạt mới công suất 1000m³/ng-đ và trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 200m³/ng-đ với tổng giá trị >13 tỷ đồng. Xây dựng xong hệ thống đường chống lầy lội, trạm phun sương khu vực mặt bằng Trung tâm với giá trị >5 tỷ đồng...góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt và làm việc của CB CNV trong toàn công ty.

6. Là năm điều kiện vận tải của toàn công ty được cải thiện rõ rệt: Công ty đã đầu tư lắp đặt xong hệ thống tời dây phục vụ người đi lại và hệ thống băng tải vận tải than tại tuyến thượng VC mức -250 ÷ -400. Hệ thống đường sắt được đầu tư sửa chữa định kỳ thường xuyên cùng với hệ thống vận tải chung góp phần vào đáp ứng được năng lực vận tải đạt sản lượng theo công suất thiết kế của công ty.

7. Là năm có nhiều sự thay đổi trong cơ cấu tổ chức nhân sự: Công ty bổ nhiệm 1 phó giám đốc An toàn, TP. TCNS, TP. ĐK, QĐ. PX KT5...và bầu kiện toàn đồng chí Bí thư ĐTN mới thay cho đồng chí Bí thư ĐTN cũ nhận nhiệm vụ TP. TC Đảng tại VP ĐU Công ty.

8. Công tác văn hóa thể thao thi đua đạt nhiều thắng lợi trong đó nổi bật là đoàn CCM BC được giải nhất toàn đoàn tại hội thi do TKV tổ chức và giải A báo chí công tác xây dựng Đảng của tỉnh Quảng Ninh...

9. Công tác chăm lo sức khỏe cho người lao động được quan tâm ngày một tốt hơn, mặc dù chịu ảnh hưởng nhiều bởi dịch Covid-19 tuy nhiên công ty vẫn sắp xếp, bố trí cho CBCN các phân xưởng đi nghỉ cuối tuần đúng theo chỉ đạo và hỗ trợ của TKV đồng thời vẫn đảm bảo an toàn mỗi người không để ảnh hưởng tới sản xuất, đến thời điểm hiện tại cơ bản công ty đã bố trí tiêm vaccine Covid-19 cho toàn bộ CB CNV trong toàn công ty. Tiền lương và thu nhập của CBCNV ổn định và ở mức cao trong khu vực vùng Cẩm Phả.

10. Công tác AN-XH: Trong năm công ty đã ủng hộ, hỗ trợ địa phương trong công tác phòng chống mưa bão, dịch Covid.... với số tiền hơn 3 tỷ đồng trong đó hỗ trợ phường Mông Dương \approx 1 tỷ đồng để cải tạo, nâng cấp tuyến đường nội bộ cạnh nhà Văn hóa công ty và trường cấp III Mông Dương để giúp các cháu học sinh là con, em CBCNV trong công ty thuận lợi hơn trong việc đi lại học tập.

3. Các nguyên nhân thành công năm 2021:

Để hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 ngay từ đầu năm ban lãnh đạo cùng hệ thống điều hành công ty đã triển khai nhiều các giải pháp, xác định các mục tiêu trọng tâm để làm kim chỉ nam điều hành trong năm. Nguyên nhân thành công đó là:

1. Có sự chỉ đạo sát sao của Tập đoàn; Mặc dù trong năm 2021 công ty được Tập đoàn đánh giá đã vượt qua được những khó khăn so với những năm trước đây tuy nhiên các đồng chí lãnh đạo Tập đoàn cùng các ban vẫn thường xuyên quan tâm, giúp đỡ công ty tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình SXKD.

2. Công ty đã có nhiều giải pháp linh hoạt phù hợp với điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19, diễn biến chung của Tập đoàn và quyết liệt trong điều hành để thực hiện “Mục tiêu kép”. Tập trung giải quyết việc cải thiện điều kiện làm việc của người lao động; Thực hiện tái cơ cấu sắp xếp lại các phòng, phân xưởng theo điều kiện sản xuất.

3. Hệ thống kỹ thuật, nghiệp vụ, điều hành sản xuất được tiếp tục củng cố để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn ngày một tốt hơn, điều hành sản xuất ngày càng nhịp nhàng có tính kế hoạch cao, giảm thiểu mọi ách tắc, trong đó điều hành khâu bảo dưỡng sửa chữa thiết bị và vận tải trong lò giữ một vai trò quan trọng. Tăng cường tham quan học hỏi các đơn vị bạn để nâng cao trình độ đặc biệt trong công tác tiếp cận công nghệ lò chọ CGH.

4. Công tác dân chủ trong Công ty được chú trọng từ đó đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị; Sự nỗ lực của CBCNV đặc biệt là đội ngũ công nhân lao động phát huy sức mạnh kỷ luật đồng tâm vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh đã phối hợp với chuyên môn trong phong trào thi đua sản xuất, động viên kịp thời. Các phòng ban đã làm tốt công tác tham mưu trong việc quản lý để đem lại hiệu quả công việc.

5. Quan hệ hài hoà các đơn vị bạn trong và ngoài Tập đoàn, với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KH SXKD NĂM 2022

I/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH:

- Nhận định những khó khăn, thuận lợi:

Nhận định những khó khăn: Sản xuất than trong tình hình định hướng tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh Quảng Ninh chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh” theo hướng bền vững dựa vào ba trụ cột (thiên nhiên, con người, văn hóa), kết hợp với xu thế hòa bình, hợp tác, hội nhập và cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tiếp tục chịu tác động ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp; Giá cả đầu vào các loại như xăng dầu, sắt thép, dịch vụ logistic... trong năm 2022 được dự báo biến động theo hướng tăng tuy nhiên giá than TKV bán cho hộ điện chưa được điều chỉnh giá sẽ ảnh hưởng đến giá thành sản xuất than.

Thuận lợi: Trong những năm qua Công ty luôn có dự đoán chính xác các khó khăn; bám sát sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh với chủ đề công tác năm 2022: “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao” và có các giải pháp để sản xuất luôn không bị ách tắc đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động. Bước sang năm 2022 tập thể CB CNV công ty với truyền thống tự chủ, phát huy nội lực sáng tạo với truyền thống “**Kỷ luật và đồng tâm**” Bám sát sự lãnh, chỉ đạo của Tập đoàn với mục tiêu tổng quát toàn TKV là “**An toàn- Phát triển- Hiệu quả**”. Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2022 như sau:

A. Các chỉ tiêu chính SXKD năm 2022.

TT	DANH MỤC	ĐVT	Kế hoạch ĐHSX	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	<i>Tấn</i>	1.525.000	
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.500.000	
2	Than sản xuất Lộ thiên	"	25.000	
	- Than Giao thầu khai thác	"	25.000	
II	Đất đá bóc lộ thiên	<i>M3</i>	197.000	
1	Xúc đất đá (Nội bộ)	"		
2	Xúc đất đá (Thuê thầu)	"	197.000	
III	Mét lò đào	<i>M</i>	18.800	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	16.000	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	<i>M</i>	2.800	
	Mét lò chống vì neo	"	5.000	
IV	Lò xén	<i>M</i>	3.500	
B	Than tiêu thụ tổng số	<i>Tấn</i>	1.522.500	
1	Than nguyên khai	"	1.485.000	
2	Than sạch	<i>Tấn</i>	37.500	
C	Doanh thu tổng số	<i>Tr.đ</i>	2.276.961	
D	Lợi nhuận	<i>Tr.đ</i>	29.347	
E	Thu nhập bình quân	<i>Tr.đ. Ng/th</i>	16.157	
F	Tồn kho	<i>Tấn</i>	15.000	
G	Cổ tức (dự kiến)	<i>%</i>	6-;-8	

B. Mục tiêu và các giải pháp chỉ đạo, điều hành năm 2022.

1. Mục tiêu:

Công tác an toàn, môi trường làm việc được cải thiện và đảm bảo hơn năm 2021. Không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động nghiêm trọng và chết người.

Hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch PHKD năm 2022 đã ký với Tập đoàn.

Đảm bảo đủ việc làm cho toàn thể CBCNV, thu nhập người lao động ổn định, tiền lương bình quân >16,1 Tr.đồng/người-tháng; thu nhập thợ lò >20 Tr.đ/người-tháng.

Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, quan hệ cộng đồng giữ vững và phát triển.

Mục tiêu chung là: “**AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ**”.

2. Các giải pháp chính trong năm 2022:

2.1. Giải pháp về chiến lược lâu dài, khai thông chuẩn bị:

Tập trung nguồn lực, phối hợp cùng với nhà thầu (Công ty Xây lắp mỏ) bố trí tối đa gương đẩy mạnh tiến độ thi công hệ thống các đường lò XV TT, sân ga, trạm điện, hầm bơm... mức -400 để khai thông chuẩn bị đảm bảo diện gói cho công ty các năm tiếp theo khi dần kết thúc mức khai thác trên -250, dự kiến hoàn thành toàn bộ số mét lò còn lại trong năm 2023 và kết nối với Giếng đứng phụ đào mới khi thi công xong. Phối hợp với đơn vị tư vấn và TKV hoàn thiện báo cáo kết quả khoan thăm dò mỏ than Bắc Cọc Sáu.

Tập trung đẩy nhanh công tác chuẩn bị cho dự án xuống sâu: Mục tiêu trong năm công ty xây dựng hồ sơ mời thầu để lựa chọn nhà thầu tư vấn lập dự án cuối quý II/2022 sẽ trình Tập đoàn hồ sơ dự án, sau đó tiếp tục triển khai các thủ tục đảm bảo tiến độ giữa năm 2023 đào mới Giếng đứng phụ +8/-425 để vận tải người, vật liệu, thông gió thoát nước cho mức -400: Chiều dài 438,5m, diện tích sử dụng Ssd=28,3m² (Đường kính sử dụng 6m). Giếng bố trí 01 hệ thống thùng cũ 02 tầng có nhiệm vụ vận chuyển người, vật liệu; 01 thùng cũ 2 tầng vận chuyển cứu hộ người, giếng được kết nối với các tầng đã khai thác. Khái toán tổng mức đầu tư dự kiến của dự án là: 1.330 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành công trình đưa vào sử dụng trong năm 2026.

2.2. Giải pháp duy trì công suất khai thác đảm bảo công suất dự án 1,5 triệu tấn:

Dự án đầu tư cải tạo mở rộng mặt bằng, cảnh quan môi trường đang tiến hành lập hồ sơ chủ trương đầu tư và đề cương dự toán lập dự án, dự kiến trong tháng 2 thông qua HĐQT Công ty và trình TKV hồ sơ dự án, quý IV năm 2022 tiến hành san gạt mặt bằng để chuẩn bị mặt bằng đào Giếng đứng phụ +8/-425 vào năm 2023.

Khu vực khai thác Cánh Tây via II11 tiếp tục duy trì thực hiện khai thác theo giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) số 1145/GP-BTNMT ngày 18/5/2019: Phối hợp với nhà thầu đẩy nhanh tiến độ khai thác kết thúc khu vực Cánh Tây (sản lượng 25.000 tấn dự kiến xong trong quý II sau đó hoàn nguyên khu vực theo dự án cải tạo phục hồi môi trường, đồng thời bàn giao giới hạn khai thác nằm trong ranh giới quy hoạch bãi thải Đông Cao Sơn cho Công ty than Cọc Sáu thực hiện dự án đổ thải Đông Cao Sơn dự kiến đầu quý III-2022 hoàn thiện và quyết toán gói thầu.

Tập trung khẩn trương phân than giáp phay để lò chợ CGH số 2 trong tháng 2 năm 2022 vào hoạt động.

Lập lịch đường găng thi công mở diện khu vực via L7.VM; via K8.CĐ; via M6.CT để chuẩn bị diện kịp thời cho các phân xưởng trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Đánh giá lại năng lực vận tải của dây chuyền lên than mỏ, lập phương án qui hoạch lại dây chuyền vận tải theo tuyến +20 ra bãi than mới. Rà soát, qui hoạch, cải tạo, sửa chữa tuyến đường vận chuyển tàu điện, goòng 3T nâng cao năng lực vận tải, trong đó tập trung tuyến đường vận chuyển chính mức -250.VM-CĐ, tuyến đường mức -97,5.TT-VM và tuyến đường mức -97,5.TT-CĐ.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại phương án vận chuyển chở người, vận chuyển vật liệu cho các khu vực đảm bảo cơ giới hóa tối đa, giảm thời gian đi lại.

2.3. Giải pháp huy động nguồn nhân lực, công tác tái cơ cấu theo mô hình mẫu TKV:

Năm 2022 Công ty theo kế hoạch tuyển dụng lao động tổng số 343 người (bao gồm cả tái tuyển), tập trung các giải giáp giữ chân thợ lò, tránh tình trạng tuyển - bỏ vượt kế hoạch làm tăng chi phí đào tạo.

Tăng cường tuyển dụng lao động cơ điện lò; có cơ chế phù hợp trả lương và khuyến khích tiền lương đối với lao động làm việc trong hầm lò có trình độ từ trung cấp, cao đẳng nghề trở lên (theo QĐ số 1803/QĐ-TKV).

Cải thiện điều kiện làm việc, rút ngắn thời gian nâng bậc – kèm cấp truyền nghề (QĐ số 1758/QĐ-TKV).

Trong năm 2022 Công ty tiếp tục rà soát, sắp xếp ban hành lại quy định chức năng nhiệm vụ của Các phòng trong Công ty cho phù hợp với điều kiện sản xuất và mô hình mẫu TKV: (1) Quy định lại mô hình Tổ chức của Phòng KCS trong điều kiện không tổ chức sàng tuyển chế biến than sạch; Tập trung quản lý số lượng, chất lượng than hầm lò; nghiệm thu sản phẩm than lò chợ, mét lò đào theo quy định..; (2) Đồng nhất lại chức năng nhiệm vụ của Tổ trưởng các phòng trong Công ty (không còn Đội trưởng, đội phó...).

3. Giải pháp trong từng lĩnh vực:

3.1. Công tác AT-BHLĐ, Phòng CMB, phòng chống dịch Covid-19:

Với phương châm “An toàn để sản xuất - Sản xuất phải An toàn” kiên quyết không để xảy ra sự cố mang tính chất thảm họa (ngập mỏ, bụi nước, cháy nổ khí, đứt cáp tời trục); kiên quyết không để xảy ra TNLĐ chết người và sự cố nghiêm trọng; giảm thiểu các vụ sự cố khác; TNLĐ (nặng, nhẹ) giảm ít nhất 20% so với năm 2021. Triển khai sớm, đồng bộ các công trình PCMB ngay từ mùa khô, chú trọng đến những khu đã khai thác trong năm 2021; có thể sẽ là những vị trí xung yếu mới cần những PA mới để ngăn ngừa. Phối hợp quản lý chặt chẽ bãi thải ĐCS với Công ty Cọc 6, Cao sơn để tránh sạt lở gây mất an toàn cho con người và các công trình mỏ của công ty ở cuối nguồn. Từng nội dung, giải pháp cụ thể, chi tiết đối với từng giải pháp này công ty đã trình bày ở hội nghị tổng kết công tác an toàn năm 2021.

Thực hiện có hiệu quả Chiến lược tổng thể thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và đảm bảo ổn định sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 18-CT/TU, ngày 18/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh, Chỉ thị 07-CT/ĐU ngày 19/10/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Than Quảng Ninh và các văn bản có liên quan của Trung ương, của tỉnh, của Đảng ủy TKV, Đảng ủy Than Quảng Ninh về phòng, chống dịch. Phối hợp tổ chức tiêm vaccine phòng Covid-19 mũi thứ 3 cho người lao động trong toàn Công ty. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người lao động trong toàn Công ty thực hiện nghiêm các biện pháp và yêu cầu trong phòng, chống dịch bệnh

3.2. Công tác điều hành, kỹ thuật:

Công tác chuẩn bị sản xuất phải chú trọng tất cả các khâu từ kiểm tra hiện trường, lập biện pháp tổ chức thi công và hướng dẫn cho tất cả những người thực thi, chuẩn bị vật tư, thiết bị, nhân lực, lịch trình, tiến độ thực hiện.

Hệ thống điều hành cần phải củng cố lại từ khâu quan hệ, chấp môi, các đơn vị để giải quyết công việc thông suốt, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt là phối hợp với các đơn vị/phòng để nắm bắt hiện trường sản xuất từng ca. Không ngừng nâng cao trình độ để đáp ứng được yêu cầu sản xuất của công ty.

Căn cứ vào kế hoạch ngày, tuần, tháng và các tồn tại kiểm soát tốt ca lệnh yêu cầu khắc phục dứt điểm các tồn tại ngay trên đầu ca lệnh sản xuất, kiểm tra rà soát kỹ đầu mục việc từ đó phát hiện các công việc không có trong kế hoạch, không đủ thủ tục pháp lý.

Bám sát kế hoạch để DHSX ổn định, tranh thủ thời tiết thuận lợi ngay từ đầu năm, phải thật kiên quyết trong công tác điều hành, các đơn vị phấn đấu đảm bảo sản lượng than khai thác, đào lò từng tháng, quý:

- Quý I: Sản xuất không thấp hơn 23% KH sản lượng năm.
- Quý II: Sản xuất không thấp hơn 27% KH sản lượng năm.
- Quý III: Phấn đấu sản xuất không thấp hơn 24% KH sản lượng năm.
- Quý IV: Sản xuất không thấp hơn 26% KH sản lượng năm.
- Mét lò neo: Phấn đấu đạt 20% Σ tổng mét lò đào (TKV giao là 15%).

Nâng cao tính sát thực của giải pháp, thực hiện đầy đủ các bước khảo sát hiện trường, trao đổi và thống nhất với đơn vị trước khi lập thiết kế. Chủ động sắp xếp các công việc để lập các giải pháp phục vụ sản xuất kịp thời, hiệu quả, bám sát diễn biến sản xuất, kiểm tra nhằm hoàn thiện các khâu thiết kế công nghệ đảm bảo yêu cầu sản xuất.

Có kế hoạch điều chuyển và sử dụng giá chống thủy lực XDY; ZH-1600 để có phương án huy động, áp dụng hiệu quả cho khai thác theo từng điều kiện, khu vực địa chất phù hợp, nâng cao năng suất lò chợ. Đầu tư bổ sung 1 lò chợ giá khung xích.

Duy trì khai thác than công nghệ chống giữ lò chợ bằng giàn chống mềm ZRY khai thác các vỉa dốc đứng cho khu vực vỉa II11.CĐ; K8.VM; Ha10a.CĐ và tận thu tối đa tài nguyên các khu vực khác có độ dốc $>45^{\circ}$.

Rà soát lại các diện đào chống lò để duy trì liên tục dây chuyền công nghệ CGH đào nhằm tăng mét lò đào trong năm 2022 và các năm tiếp theo. Tiếp tục duy trì các thiết bị cơ giới trong khâu khoan, xúc bốc trong quá trình đào lò. Máy xúc loại nhỏ, băng tải nhỏ thi công các đường lò dọc vỉa tiết diện nhỏ. Lắp đặt liên động tối đa cho các dây chuyền vận tải than, giảm nhân lực dây chuyền phụ trợ. Sửa chữa đường sắt đảm bảo công tác vận tải.

Quy hoạch lại các diện đào chống lò cho các phân xưởng đảm bảo đủ được số gương thi công từ 4-5 gương (có gương dự phòng). Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuê ngoài để tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và tiến độ thi công đảm bảo được mét lò đào theo đúng hợp đồng đã ký kết.

Nâng cao chất lượng, độ tin cậy của các tài liệu phục vụ công tác thiết kế, đặc biệt là việc khảo sát, đánh giá tổng hợp tài liệu khi có sự thay đổi, một số công trình khi điều kiện địa chất thay đổi, cần thiết cũng phải tạm dừng sản xuất để thăm dò, khảo sát đánh giá lập phương án tối ưu mới tiếp tục thi công tránh gây lãng phí khi phải khắc phục sửa chữa hoặc loại bỏ công trình thi công.

Tăng cường công tác quản lý chất lượng than từ khâu kỹ thuật trên cơ sở diện sản xuất được xây dựng từ kế hoạch đầu năm để điều hành các diện sản xuất đảm bảo thực hiện được chỉ tiêu chất lượng của TKV giao. Thường xuyên bám sát diễn biến tiêu thụ than của thị trường trong và ngoài nước, của TKV để có các phương án, giải pháp tiêu thụ phù hợp trong từng thời điểm trên mục tiêu than sản xuất ra được tiêu thụ tối đa; tồn kho cuối kỳ không vượt quá số tồn đầu kỳ.

3.3. Công tác Đầu tư- địa chính- môi trường:

Kế hoạch đầu tư năm 2022 được TKV thông qua: 65.043 Tr.đồng trong đó: Chi phí xây dựng: 12.807 Tr. đồng, Chi phí thiết bị 42.559 Tr. đồng, Chi phí tư vấn & khác 9.677 Tr. đồng. Kế hoạch năm 2022 Công ty chủ yếu là thực hiện đầu tư các thiết bị

hết khấu hao, hỏng để duy trì đáp ứng cho sản xuất theo kế hoạch năm, ngoài ra tập trung cho công tác chuẩn bị đầu cho dự án xuống sâu mỏ.

Trong năm 2022, Công tác môi trường vẫn tiếp tục duy trì các biện pháp bảo vệ môi trường thường xuyên và thực hiện công trình cải tạo phục hồi môi trường phần đã kết thúc khu vực Cánh Tây (diện tích 11,28ha); xử lý nước thải mỏ. Tổng chi phí cho công tác bảo vệ môi trường năm 2022 là 44.003 triệu đồng, trong đó:

- Chi phí bảo vệ môi trường là 10.555 triệu đồng, trong đó: Chi phí bảo vệ môi trường thường xuyên là 6.632 triệu đồng và chi phí công trình cải tạo phục hồi môi trường khu Cánh Tây là 3.923 triệu đồng;

- Chi phí xử lý nước thải mỏ là 33.600 triệu đồng.

Năm 2022 trồng cây hoàn nguyên và hoàn thành hồ sơ báo cáo Bộ Tài nguyên & Môi trường xác nhận hoàn thành công tác đóng cửa mỏ trong quý I dự án Đầu tư nâng công suất mỏ than Mông Dương.

Công tác quản lý đất đai:

- Thuê đất Khu Cánh Tây 4,5 ha (Khu vực theo GPKT số 2684/GP-BTNMT ngày 30/12/2013).

- Trả đất: Diện tích 30.050,5 m² khu vực khai thác lộ thiên để phục vụ đóng cửa mỏ (Giấy phép 2683/GP-BTNMT ngày 31/12/2013); Diện tích 4.180,6 m² đất tại Khu vực Cửa lò +5V10 (Lý do trả để Công ty TNHH-ITV Môi trường -TKV sử dụng làm trạm xử lý nước thải); Diện tích 6185,4 m²- Khu vực Giếng chính; Diện tích 17.548,4 - Khu vực ngập lụt tổ 1,2,3,5 khu 4 phường Mông Dương (Khu ngập lụt 9,8); Diện tích 261,8 m² Khu Nhà để Xe đạp - Xe máy (Lý do trả do các diện tích trên nằm ngoài quy hoạch mặt bằng sân công nghiệp khu Trung tâm số 5648/QĐ-UBND ngày 30/9/2020).

- Hợp pháp điều chỉnh diện tích theo ý kiến của Sở TNMT tại Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 15/01/2013.

Công tác bồi thường - GPMB:

- Thực hiện bồi thường-GPMB 01 hộ theo Dự án khai thác các lộ vỉa (Khu vực Cánh Tây).

- Bồi thường di dời 35 hộ còn lại tổ 01 khu 13, phường Mông Dương (bao gồm 01 hộ có đơn kiến nghị Phạm Văn Hoàng- Vũ Thị Sáu).

3.4. Công tác Nghiệp vụ:

Xây dựng phương án tiền lương theo quy định của TKV và quy định của nhà nước, quan tâm cơ chế thưởng khuyến khích người lao động và cơ chế khuyến khích các công trình cần tiến độ; tuy nhiên cần lưu ý: trước mỗi kỳ giao KH tháng, quý phòng TCNS căn cứ vào các chỉ tiêu kỹ thuật giao KH của toàn công ty căn tính toán quỹ lương đầu vào (Có tính tới yếu tố giảm trừ quỹ lương do không thực hiện hết các chỉ tiêu kỹ thuật) để làm cơ sở trả lương cho CBCNV trong kỳ; tránh tình trạng bội chi quỹ lương của Công ty.

Triển khai tốt công tác quản lý các chỉ tiêu công nghệ, định mức tiêu hao vật tư, quản trị tốt các yếu tố, chỉ tiêu gây bội chi của các năm trước để giảm giá thành, làm tốt công tác chất lượng để nâng doanh thu, lợi nhuận để từ đó nâng cao thu nhập cho người lao động.

Công tác quản trị chi phí nội bộ: Định kỳ hàng quý phòng KH chủ trì phối hợp cùng các phòng Vật tư, TCNS, KT phân tích đánh giá sau quyết toán khoán; tiến hành khoán kỹ, sát hơn, tiến tới khoán điện năng và khí nén....

Căn cứ vào tổng chi phí TKV giao cho công ty trong KH PHKD đầu năm; tiến hành bóc tách chi tiết từng loại hình chi phí để giao cho các tập thể, cá nhân là TP,

PGĐ quản lý điều hành trong năm theo chức năng nhiệm vụ đảm bảo không vượt qua mức chi phí TKV giao.

Kiểm tra, rà soát, tổng hợp phân tích kịp thời, chính xác việc thực hiện các chỉ tiêu khoán phí ở các đơn vị sản xuất, trên cơ sở khoán chi phí của TKV tìm ra các bất hợp lý trong việc thực hiện để có các điều chỉnh kịp thời; trên cơ sở đó quyết toán khoán chi phí cho các đơn vị theo các công đoạn, công việc cụ thể, chính xác. Phân tích các hoạt động kinh tế hàng tháng, quý tìm rõ nguyên nhân và đề xuất các giải pháp khắc phục, triển khai các giải pháp quản trị đảm bảo tiết kiệm chi phí sản xuất.

Trong các giải pháp giảm chi phí thì giải pháp về công nghệ kỹ thuật là chủ yếu, ngoài ra tiếp tục tăng cường quản lý các mặt công tác khác.

Quản lý, điều hành sử dụng vật tư có hiệu quả: Tăng cường các biện pháp quản lý, sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu. Rà soát cân đối nhu cầu sử dụng, khả năng tự gia công chế tạo và lượng tồn kho cần thiết để lập nhu cầu mua sắm sát với thực tế sử dụng, theo nguyên tắc có đủ vật tư cho sản xuất và có dự phòng hợp lý. Thực hiện mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo giá cả cạnh tranh, kiểm soát chặt chẽ chất lượng. Rà soát xây dựng bổ sung quy chế Vật tư phù hợp với quy chế mua sắm vật tư của TKV.

Kiểm tra, soát xét kỹ tính hợp pháp của chứng từ, tổng hợp lập quyết toán tài chính làm cơ sở đối chiếu số liệu với các bộ phận liên quan (vật tư, kế hoạch, KTCN, CĐVT ...), cùng các phòng ban trong khối phân tích hoạt động kinh tế một cách kịp thời, chính xác, nâng cao hiệu quả quản lý.

Kiểm soát các quỹ, xác định chi đúng mục đích theo Quy chế; Hàng quý tập hợp và công khai Quỹ hoạt động xã hội.

3.5. Công tác Bảo vệ, Quân sự, An ninh trật tự khai trường:

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phương án bảo vệ 1539 để duy trì công tác đảm bảo, bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế trọng điểm tài nguyên, tài sản, ranh giới khai trường mỏ; đặc biệt chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ về công tác tuần tra, kiểm tra nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vi phạm phát sinh trong ranh giới khai trường mỏ theo chức năng, thẩm quyền.

Công tác quân sự: Triển khai đầy đủ các chương trình kế hoạch và chỉ lệnh của cấp trên trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ về công tác Đảng, công tác chính trị và huấn luyện cho lực lượng tự vệ, chủ động quản lý động viên công nhân lên đường nhập ngũ.

Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp với các đơn vị đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ trên địa bàn công ty quản lý.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, xây dựng và triển khai kế hoạch thanh kiểm tra nhằm đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật.

3.6. Công tác thi đua, tuyên truyền, đời sống, xã hội:

Lấy sức khoẻ của người lao động làm trọng, phải tận tình, chu đáo trong quá trình phục vụ: từ bữa ăn định lượng, tắm giặt, đi lại đến vui chơi, giải trí, thăm quan, nghỉ dưỡng và khám chữa bệnh cho người lao động.

Duy trì và thúc đẩy tốt phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, làm động lực thúc đẩy sản xuất. Tiếp tục cải tạo môi trường cảnh quan lao động toàn công ty.

Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua việc thực hiện nghiêm túc Quy chế lao động, Quy chế Dân chủ; tác phong nề lối làm việc; hành vi ứng xử trên cơ sở tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau hoàn thành mục tiêu chung. Đồng thời cần nâng cao trách nhiệm vai trò của khâu tự kiểm tra trong công tác quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực như Hợp đồng, thanh tra – kiểm toán; quản lý Vật tư; Đất đai; tài sản; Tiền lương, Môi trường..v..v.

Tổ chức chương trình kỷ niệm 40 năm ngày thành lập công ty 01/4/1982 :- 01/4/2022.

Giữ mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan hữu quan và các doanh nghiệp cùng trên địa bàn. Tạo cơ hội việc làm tối cho lao động địa phương góp phần xây dựng và ổn định cho xã hội.

Phối hợp chặt chẽ với nhân dân và chính quyền địa phương, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn trong các hoạt động cộng đồng tạo một sự gắn kết và phát triển hài hoà. Có chương trình, hành động cụ thể ủng hộ, hỗ trợ trường học, bệnh viện, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn....

Vận động CBCNV đóng góp quỹ tương trợ + quỹ hoạt động xã hội+ quỹ hoạt động VH TT bằng giá trị 900.000^d/người-năm (Thu thành 3 lần/năm).

Để đạt được những mục tiêu, yêu cầu về Sản xuất kinh doanh đề ra; công ty thống nhất các nội dung như sau:

Lấy nội quy, quy chế, quy định của Công ty, của Tập đoàn và của Nhà nước là nguyên tắc trong công tác điều hành và kỷ luật.

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, trên tinh thần hợp tác, bình đẳng, dân chủ, duy trì tốt việc phối hợp ngang giữa các phòng với nhau, các phòng với các đơn vị sản xuất và giữa các đơn vị sản xuất với nhau.

Toàn thể CBCNV trong Công ty với tinh thần kỷ luật và đồng tâm, làm tốt công việc được phân công theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao vì phương châm “**An toàn - Phát triển - Hiệu quả**”.

Trên đây là báo cáo về thực hiện SXKD năm 2021 và mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp điều hành KH SXKD năm 2022 của Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT; BKS; Giám đốc (ecopy);
- Phòng KH, TCNS, Thư ký (ecopy);
- Lưu: VP, KH (2); Thư ký.



Số: 1131/BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO **Hoạt động của HĐQT năm 2021**

Thực hiện theo Kế hoạch SXKD và kế hoạch hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Với mục tiêu “An toàn, ổn định, hiệu quả” vì sự phát triển lâu dài, bền vững của Công ty, vì quyền lợi, lợi ích hợp pháp của các cổ đông, tại Đại hội cổ đông thường niên lần này, Hội đồng Quản trị trình bày tình hình hoạt động năm 2021 và đề ra những nhiệm vụ chủ yếu của Công ty năm 2022, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

Trong năm 2021 và nhiệm kỳ III năm (2018-2023), Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường niên trung bình mỗi tháng 4 lần, giải quyết các việc liên quan đến công tác chỉ đạo quản lý điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

1. Về nhân sự và số phiên họp HĐQT.

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị Công ty.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/Độc lập/Không điều hành	Ghi chú
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch	Không ĐH	
2	Nguyễn Quế Thanh	Ủy viên	Điều hành	
3	Vũ Tiến Quang	Ủy viên	Điều hành	Bổ nhiệm từ 24/04/2018
4	Hoàng Trọng Hiệp	Ủy viên	Điều hành	Bổ nhiệm từ 24/04/2018
5	Vadym D'omin	Ủy viên	Không ĐH	

- Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 (năm) thành viên, trong đó 01 (một) thành viên Chủ tịch Hội đồng quản trị; 02 (hai) thành viên không điều hành và 03 (ba) thành viên điều hành. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên thể hiện tại bảng chi tiết nêu trên.

Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông: Trần Thế Thành đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên HĐQT của năm đơn vị: CT HĐQT Công ty CP than Mông Dương- Vinacomin; CT HĐQT - Công ty cổ phần than Hà Tu- Viancomin; CT HĐQT Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin; Chủ tịch công ty Công ty cổ phần Vật tư – TKV và Thành viên HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin.

Về nội dung họp HĐQT:

Hội đồng Quản trị được Đại hội giao quản lý toàn diện mọi hoạt động SXKD của Công ty. Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã thực hiện 56 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 56 Nghị quyết liên quan đến các công việc chủ yếu trong các lĩnh vực quản lý, điều hành sau: Giám sát, quản lý điều hành SXKD...; Đầu tư – Xây dựng; Tổ chức sản xuất, quản lý cán bộ; Lao động tiền lương, chế độ chính sách...; Quản lý tài chính; Ban hành các quy chế quản lý nội bộ; Đại hội cổ đông, thực hiện quyền cổ đông...

Chi tiết nội dung các cuộc họp HĐQT được Công ty nêu tại Báo cáo quản trị Công ty hàng năm và được công bố trên các phương tiện thông tin của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, trang Web của Công ty.

2. Về thực hiện nhiệm vụ được giao:

a. Nhiệm vụ SXKD:

Trong năm 2021 dịch bệnh Covid - 19 ngay từ đầu năm đã diễn biến phức tạp, bùng phát trên phạm vi toàn cầu làm trên 295 triệu người mắc bệnh, hơn 5,4 triệu người tử vong ở trên 200 quốc gia, vùng lãnh thổ và chưa có dấu hiệu dừng lại. Ở Việt Nam, cơ bản đã kiểm soát được tình hình dịch bệnh sau đợt bùng phát dịch lần thứ 4, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người và ảnh hưởng lớn tới tình hình kinh tế- xã hội của đất nước. Trong bối cảnh như vậy Trung ương, Chính phủ, Tỉnh Quảng Ninh và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Đảng ủy than Quảng Ninh, Công ty CP than Mông Dương quyết liệt triển khai các giải pháp để kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh.

Đối với tập đoàn TKV, mặc dù bị ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19, song đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt mục tiêu kép là “vừa phòng, chống dịch bệnh - vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh”, kết quả: (1) Than nguyên khai sản xuất 39 triệu tấn, bằng 101,3% kế hoạch năm và bằng 101% so với cùng kỳ; (2) Tiêu thụ than 44,02 triệu tấn, đạt 105% kế hoạch và tăng 6% so với cùng kỳ năm 2020. (3) Bốc xúc đất đá đạt 167 triệu m³, bằng 100% kế hoạch và bằng 94,6% so với cùng kỳ. (4) Tổng số mét lò đào 252.241 m bằng 100% kế hoạch năm, bằng 95,1% so với cùng kỳ. (5) Doanh thu ước đạt 128,6 ngàn tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm, bằng 94,2% so với cùng kỳ; trong đó doanh thu than đạt 72,5 ngàn tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm, bằng 104,4% so với cùng kỳ. (6) Lợi nhuận toàn Tập đoàn dự kiến đạt 3,5 ngàn tỷ đồng đạt 116 % so với kế năm và bằng

113 % so với cùng kỳ 2020. (7) Tiền lương bình quân đối với SX than 13,79 triệu đồng/người-tháng, bằng 100 % kế hoạch tương đương so với thực hiện năm 2020.

Đối với Công ty CP than Mông Dương thực hiện theo mục tiêu chung của toàn Tập đoàn năm 2021 là “**An toàn - Phát triển - Hiệu quả**” Công ty đã tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu, trọng tâm là tái cơ cấu kỹ thuật, đổi mới công nghệ, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giản lao động. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng than. Tập trung các giải pháp nâng cao công tác an toàn lao động, đảm bảo an toàn môi trường, an ninh trật tự, an sinh xã hội, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động. Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, với tinh thần KỶ LUẬT và ĐỒNG TÂM nên mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid -19 và giá cả đầu vào tăng cao, Công ty đã hoàn thành được các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2021; cụ thể:

(i) Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD năm 2021

-1. Than SX: Thực hiện 1.600.500T/KH: 1.550.000T đạt 103,2%KH; bằng 98,6% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Than SX hầm lò thực hiện 1.545.500T/KH: 1.500.000T đạt 103%KH; bằng 102,2% cùng kỳ năm 2020.

- Than SX LT thực hiện 55.000T/KH: 50.000T đạt 110%KH; bằng 60,3% cùng kỳ năm 2020.

i-2. Đào lò CBSX: Thực hiện 20.500m/KH: 19.750 m đạt 103,8%KH; bằng 96,8% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Mét lò đào nội bộ thực hiện: 18.380m/ KH: 15.350m đạt 119,7%KH.

- Lò thuê ngoài: 2.120m/KH: 4.400m đạt 48,1%KH.

- Mét lò neo thực hiện: 3.550m/KH: 5.500m đạt 64,5%KH.

i-3. Đất bóc: Thực hiện 337.000m³/KH: 335.000m³ đạt 100,6%KH bằng 23,8% cùng kỳ năm 2020.

i-4. Than tiêu thụ: Tổng số thực hiện 1.586.000T/KH: 1.540.000T đạt 102,9% KH; bằng 99% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Than nguyên khai giao tuyến: Thực hiện: 1.381.000T/KH: 1.450.000 tấn đạt 95,2%KH

- Than sạch giao kho vận: 205.000T/KH: 90.000 tấn đạt 227,6%KH

i-5. Tồn kho: 42.600 tấn bằng 111,1% cùng kỳ năm 2020; trong đó

- Tồn kho TT: 11.100T

- Tồn kho +30H10: 31.500T

i-6. Doanh thu: Trong năm sản lượng than quy sạch của Công ty tiêu thụ: 1.382.000 Tấn/KH 1.322.500 tấn bằng 104,5% KH, doanh thu sản xuất than thực hiện là 2.301 tỷ đồng/KH: 2.191,5 tỷ đạt 104,9%KH và bằng 105,6% so với cùng kỳ năm 2020 (Đã loại trừ doanh thu do chuyển quỹ tập trung sang chi phí sản xuất).

i-7. Nộp ngân sách nhà nước: Trong năm 2021, Công ty phải nộp NSNN là 508,3 tỷ đồng cao hơn so với cùng kỳ năm trước là 12,8 tỷ nguyên nhân chủ yếu do tiền cấp quyền khai thác phải nộp tăng 9,6 tỷ; tiền thuế GTGT tăng 22 tỷ nhưng tiền thuế tài nguyên phải nộp năm 2021 giảm do đơn giá tính thuế thấp hơn 2020 là 19 tỷ.

i-8. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu: 3,55/4,75 lần theo KH TKV giao; Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn là 0,51/0,51 lần KH được TKV giao; Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu là 11,6 %, cao hơn so với năm 2020 là 0,18%. Tỷ suất lợi nhuận/ tài sản (ROA) trong năm 2021 là 2,5 % tăng so với cùng kỳ năm 2020 là 0,6%.

i-9. Lợi nhuận: 34,6 tỷ đồng đạt 121,4% KH năm (KH: 28,5 tỷ đồng) bằng 123% so với cùng kỳ năm 2020.

i-10. Tổng tài sản năm 2021 là 1.189 tỷ đồng giảm 19,73 % so với cùng kỳ năm 2020. Sau khi trích lập dự phòng mua bảo hiểm tài sản theo quy định, công ty đạt lợi nhuận trước thuế như nêu ở trên, điều này cho thấy công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh.

i-11. Giá thành thực hiện: 1.644.604 đồng-tấn/KH: 1.635.513 đồng-tấn bằng 100,5%KH.

i-12. Lao động và thu nhập: Lao động danh sách 31/12 là 3.319 người; tăng 25 người so với KH đầu năm (Số lượng công nhân tuyển mới đến thời điểm hiện tại là 264 người/KH năm: 280 người đạt 94,2% KH và bằng 79,5% so với cùng kỳ năm 2020). Số công nhân nghỉ chế độ hưu trí: 14 người, số công nhân thực hiện NVQS: 4 người, số công nhân sa thải, nghỉ VLD, chấm dứt hợp đồng: 267 người; TNLĐ, ốm mất: 6 người); Tiền lương thực hiện bình quân là 16,784 triệu đồng/người-tháng bằng 107,1% KH: 15,676 triệu đồng/người/tháng (Tăng 107% so với cùng kỳ năm 2020); năng suất tính theo doanh thu bằng 56,57 triệu đồng/người-tháng (Tăng 106,2 % so với cùng kỳ năm 2020); năng suất LĐ sản xuất than thực hiện 37,9 tấn/người-tháng (Tăng 102,7% so với cùng kỳ năm 2020).

b. Về công tác giám sát:

Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty, bao gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng... thông qua việc giám sát chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội cổ đông đề ra và có đánh giá, nhận xét như sau:

- Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn;

- Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài việc giám sát cán bộ quản lý nói trên, trong quá trình hoạt động của mình, Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến để xây dựng và cho áp dụng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát.

*** Tóm lại:** Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2022

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 – 2023 được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện sản xuất thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể như sau:

A. Mục tiêu:

Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối đa hoá các khoản lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty lâu dài.

B. Nhiệm vụ:

1. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xuống sâu khai thác hầm lò mỏ than Mông Dương để duy trì SX cho các năm tiếp theo.
2. Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả trong các công đoạn, dây chuyền và tổ chức sản xuất.
3. Triển khai thực hiện cơ chế tuyển dụng, thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời quá trình phát triển lâu dài bền vững của Công ty.
4. Rà soát và sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật... Tăng cường tính minh bạch thông tin, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa lò chợ, tự động hóa vào sản xuất để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường quản trị tài nguyên, quản trị chi phí...
5. Giữ giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn bảo hộ lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục

được triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động một các vững chắc.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong và ngoài Công ty để kịp thời phản ánh chân thực, khách quan các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để người lao động, cổ đông của Công ty nói riêng và các cấp chính quyền, Tập đoàn nói chung thấu hiểu, đồng thuận chia sẻ.

7. Tiếp tục chỉ đạo, quan tâm đến công tác môi trường. Duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty theo hướng hiện đại gắn với truyền thống kỹ luật đồng tâm, vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, bình đẳng giới, bảo tồn văn hóa bản địa, giữ vững an ninh quốc phòng, an ninh trật tự xã hội trên địa bàn Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

8. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy)
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy)
- GD, Các PGD, KTT (ecopy)
- Cổ đông của Công ty
- P.CV (đăng trên Website)
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thế Thành

Số: 1132/BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi : Các cổ đông Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021.

Thực hiện Điều 15 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty V/v thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Công ty xin được báo cáo trước ĐHCĐ tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2021 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán tại báo cáo số 14/2022/BCKT-PKF.VPC ngày 08/3/2022.

Theo đó báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

A. Bảng cân đối kế toán

Stt	Nội dung	Mã số	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	312.398.420.924	496.288.846.056
	(100=110+120+130+140+150)	-	-	
	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.338.527.255	2.977.184.068
	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	143.500.208.247	361.569.147.701
	IV. Hàng tồn kho	140	31.536.808.691	28.993.157.947
	V. Tài sản ngắn hạn khác	150	133.022.876.731	102.749.356.340
	B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200	876.713.090.138	985.094.860.620
	(200 = 210+220+240+250+260)	-	-	
	I - Các khoản phải thu dài hạn	210	8.246.144.271	25.345.190.194
	II - Tài sản cố định	220	547.237.613.590	564.597.656.597
	1. Tài sản cố định hữu hình	221	547.237.613.590	564.597.656.597
	3. Tài sản cố định vô hình	227	0	0
	III - Bất động sản đầu tư	230	0	0

IV - Tài sản dở dang dài hạn	240	1.783.673.305	42.011.301.914
V - Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
VI - Tài sản dài hạn khác	260	319.445.658.972	353.140.711.915
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	1.189.111.511.062	1.481.383.706.676
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+320)	300	927.841.568.949	1.235.228.909.811
I. Nợ ngắn hạn	310	613.454.086.964	838.687.309.734
II. Nợ dài hạn	330	314.387.481.985	396.541.600.077
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	261.269.942.113	246.154.796.865
I. Vốn chủ sở hữu	410	261.269.942.113	246.154.796.865
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	214.183.460.000	214.183.460.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	3.850.147.787	3.850.147.787
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	43.236.334.326	28.121.189.078
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	1.189.111.511.062	1.481.383.706.676

B.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Nội dung	Mã số	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.318.093.785.740	2.485.126.994.050
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ(10 = 01-02)		2.318.093.785.740	2.485.126.994.050
4	Giá vốn hàng bán		2.113.888.613.067	2.290.357.035.050
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)		204.205.172.673	194.769.959.000
6	Doanh thu hoạt động tài chính		769.885.779	720.136.980
7	Chi phí tài chính		37.482.742.655	46.878.334.220
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		37.482.742.655	51.838.478.939
8	Chi phí bán hàng		15.388.330.525	13.732.575.099
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp		118.648.296.253	108.435.784.819
10	Lợi nhuận thuần từ hđkd{30=20+(21-22)-(25+26)}		33.455.689.019	26.443.401.842
11	Thu nhập khác		1.163.572.148	2.732.032.263

Stt	Nội dung	Mã số	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
12	Chi phí khác		20.748.422	1.054.245.027
13	Lợi nhuận khác (40= 31-32)		1.142.823.726	1.677.787.236
14	Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)		34.598.512.745	28.121.189.078
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành		4.289.178.419	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60= 50-51-52)		30.309.334.326	28.121.189.078
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)		1.415	1.313

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	73.73	66.50
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	26.27	33.50
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	78.03	83.38
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	21.97	16.62
3	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	2.55	1.90
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	1.31	1.13
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	%	11.60	11.42
4	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	3.55	5.02
5	Hệ số thanh toán nợ đến hạn	lần	0.51	0.59

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty
- Các TV HĐQT, BKS
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Cty

GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Hiệp

Số: **1133** /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày **23** tháng **4** năm 2022

BÁO CÁO
Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021
của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

Ban Kiểm soát xin được báo cáo trước Quý vị cổ đông về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

1. Ban Kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán PKF.

2. Ban Kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán của Công ty Kiểm toán cũng như các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty đã tuân thủ nguyên tắc hạch toán kế toán, đúng chế độ quy định. Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực về tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2021 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng luân chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, thời gian lập và gửi báo cáo Tài chính các quý và năm kịp thời, đúng mẫu biểu quy định.

- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả, đối chiếu công nợ... theo các quy định và hướng dẫn của Tập đoàn.

3. Ban Kiểm soát Công ty thống nhất với các số liệu Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán qua một số chỉ tài chính cơ bản như sau:

3.1. Về cơ cấu tài chính

- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn năm 2021 là 0,78 lần, năm 2020 là 0,83 lần, giảm 0,05 lần so với năm 2020

- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH năm 2021 là 3,55 lần, năm 2020 là 5,02 lần, giảm 1,47 lần so với năm 2020 và giảm 1,2 lần so với thông báo kế hoạch các chỉ tiêu tài chính năm 2021 của TKV.

3.2. Về khả năng thanh toán:

- Hệ số thanh toán tổng quát năm 2021 là 1,28 lần, năm 2020 là 1,19 lần, tăng 0,08 lần so với năm 2020.

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời năm 2021 là 0,51 lần, năm 2020 là 0,59 lần, giảm 0,08 lần so với năm 2020; thực hiện đúng hệ số theo thông báo kế hoạch các chỉ tiêu tài chính năm 2021 của TKV.

3.3. Về hiệu quả sử dụng vốn:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2021 đạt 1,49% tăng so với năm 2020 là 0,36% (năm 2020 là 1,13%);

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản năm 2021 đạt 2,5% tăng so với năm 2020 là 0,6% (năm 2020 là 1,9%);

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2021 đạt 11,60% tăng so với năm 2020 là 0,18% (năm 2020 là 11,42%);

- Khả năng bảo toàn vốn: Năm 2021, Công ty lãi 34.599 tr.đồng. Công ty đã trích lập dự phòng, mua bảo hiểm tài sản theo quy định. Công ty bảo toàn được vốn TKV giao.

*Đánh giá về các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả sử dụng vốn:

- Khả năng thanh toán hiện thời giảm so với 31/12/2020, song vẫn nằm trong giới hạn cho phép về mức độ an toàn tài chính; hệ số khả năng thanh toán nhanh giảm xuống thấp hơn mức an toàn theo quy định là < 0,5 lần.

- Nguồn vốn sử dụng cho hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu là vốn vay và các khoản công nợ khách hàng: Nợ phải trả chiếm 78 % tổng nguồn vốn và gấp 3,55 lần vốn chủ sở hữu; Về cơ cấu vốn Công ty đã dành cho đầu tư dài hạn 73,7% và đầu tư ngắn hạn 24,3%, khả năng thanh toán hiện thời giảm so với 31/12/2020, song vẫn nằm trong giới hạn cho phép. Tài sản đầu tư đã phát huy hiệu quả (1 đồng tài sản bỏ ra đã thu về 0,25 đồng lợi nhuận sau thuế). Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 11,60% vốn chủ sở hữu. Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

* Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021: Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Kính trình các Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. CV (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Tâm

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và đề xuất chi trả cổ tức 2022

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần than Mông Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ kết quả thực hiện SXKD năm 2021, Quy chế quản lý tài chính của Công ty và chế độ tài chính kế toán hiện hành;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và đề xuất chi trả cổ tức 2022 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Stt	Chi tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		30.309.334.326
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		12.927.000.000
2	Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu (6,5%)	6,5%*VĐL	13.921.924.900
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	I+1-2	29.314.409.426
3.1	Quỹ Đầu tư phát triển (13,56%)	13,56% * 3	3.975.033.918
3.2	Quỹ thưởng ban điều hành	1,5 tháng lương BQ	331.875.000
3.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3-3.1-3.2	25.007.500.508
	Trong đó:		
3.3.1	Quỹ khen thưởng (50%)	50%*3.3	12.503.750.254
3.3.2	Quỹ phúc lợi (50%)	3.3-3.3.1	12.503.750.254

Tổ chức chi trả cổ tức năm 2021: Thời điểm chốt danh sách cổ đông và chi trả Cổ tức bằng tiền cho các cổ đông vào cuối quý II năm 2022. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức hoàn tất thủ tục và chi trả theo Luật Chứng khoán và Luật Kế toán Tài chính hiện hành.

II. Đề xuất chi trả cổ tức 2022: Mức trả cổ tức dự kiến $\geq 6\%$ trên vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của công ty;
- Ủy viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Văn phòng (Đăng trên Website)
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Thế Thành

Số: 1135/BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
Về việc chi trả tiền lương đối với người quản lý,
thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông.

1. Chi trả tiền lương đối với người quản lý, thù lao, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách, thư ký công ty năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin năm 2021; Căn cứ kết quả thanh quyết toán chi phí năm 2021. Mức tiền lương đối với người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát không chuyên trách, thư ký HĐQT công ty năm 2021 của Công ty được chi trả như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	285,6		285,6	
2	Ban Kiểm soát	3	158,4		158,4	
3	Thư ký HĐQT Cty	1	50,4		50,4	
3	Ban Giám đốc	6	2.655	2.655		
	Tổng số		3.149,4	2.655	494,4	

2. Đề xuất mức tiền lương đối với người quản lý và thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2022 như sau:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Căn cứ kế hoạch SXKD của Công ty năm 2022; Hiện nay Công ty đang thực hiện đồng thời 02 nhiệm vụ: Sản xuất khai thác than hầm lò và khai thác than lộ thiên. Do đó Hội đồng quản trị Công ty đề nghị áp dụng theo hướng dẫn tại Nghị định 52/2016/NĐ-CP của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần và thực hiện các văn bản hướng dẫn của TKV: Công văn số 1964/TKV-LĐTL ngày 08/04/2014; Quyết định số: 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019; Quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019; Công văn số 6050/TKV-KH ngày 27/12/2021 để xây dựng mức lương đối với người quản lý quản lý. Mức tiền lương, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát, Thư ký Công ty dự kiến như sau:

DVT: Triệu đồng

ST T	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:			Ghi chú
				Lương	Phụ cấp	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	493,2	0	262,8	230,4	0
-	<i>Chủ tịch HĐQT</i>	1	64,8			64,8	
-	<i>Ủy viên HĐQT</i>	3	165,6			165,6	
-	Ủy viên HĐQT độc lập	1	262,8		262,8		
2	Ban Kiểm soát	3	168			168	
-	<i>Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm), xếp bậc 2/2 thang bảng lương của TKV.</i>	1	57,6			57,6	
-	<i>UV Ban kiểm soát</i>	2	110,4			110,4	
3	Ban Giám đốc	6	2.502	2.502			
4	Thư ký Công ty	1	50,4			50,4	
*	Tổng cộng = (1÷4)		3.214	2.502	263	449	0

***/ Phương thức chi trả:**

+/ Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm : (chia) 12 tháng;

+/ Tiền lương: Hàng tháng Công ty tạm thanh toán tiền lương của tháng đó cho các chức danh HĐQT, Viên chức quản lý và Ban kiểm soát với mức không thấp hơn 80% mức lương hệ số 1 theo giao khoán. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD, quỹ lương được TKV quyết toán theo quy định, Công ty thanh toán số tiền lương còn lại cho các chức danh trên.

+/ Phụ cấp HĐQT độc lập được tạm ứng hàng tháng 80%. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số tiền còn lại cho chức danh HĐQT độc lập.

+/ Thù lao: Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát là người của Công ty, hàng tháng tạm thanh toán 80% mức thù lao kiêm nhiệm. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số thù lao còn lại cho các chức danh trên.

Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT và Ban kiểm soát là người đại diện của Tập đoàn, thù lao kiêm nhiệm được thanh toán 01 lần vào cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD và mức độ hoàn thành công việc của các chức danh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành

Số: **1136** /BC-TMD

Hạ Long, ngày **23** tháng **4** năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua ký các hợp đồng, giao dịch giữa
Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2022

Kính gửi:

- Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2022, cụ thể như sau:

Hiện nay Ông Trần Thế Thành – Trưởng ban quản lý vốn của Tập đoàn TKV là người đại diện phần vốn của TKV đang tham vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, đồng thời Ông Trần Thế Thành còn giữ chức vụ tại 05 doanh nghiệp là: (i) Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin; (ii) Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vật tư – TKV; (iii) Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin; (iv) Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin. (v) Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần than Cọc Sáu – Vinacomin;

Bà Nguyễn Thị Tâm – Phó ban Kiểm soát của Tập đoàn TKV và giữ Chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty, đồng thời Bà Nguyễn Thị Tâm còn giữ Chức vụ tại 02 doanh nghiệp là: (i) trưởng Kiểm soát Công ty cổ phần Đồng Tà Phời – Vinacomin; (ii) Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí Mỏ và Đóng tàu -TKV

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, 07 đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021, Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương

để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/Người có liên quan	Địa chỉ, MST
1	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (nắm giữ 65% Vốn điều lệ); các Công ty trực thuộc Tập đoàn gồm: Công ty Tuyển than Hòn Gai – Vinacomin, Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin, Công ty TNHH 1 thành viên Môi Trường – TKV và một số Công ty cổ phần do TKV nắm cổ phần chi phối.	226 Lê Duẩn, Hà Nội MST: 5700100256
2	Công ty cổ phần Than Hà Tu -Vinacomin (Chủ tịch HĐQT TMD là Chủ tịch HĐQT Công ty)	P.Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh MST: 5700101232
3	Công ty cổ phần Vật tư -TKV (Chủ tịch HĐQT TMD là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh; MST: 5700100707
4	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin (Chủ tịch HĐQT TMD là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Tòa nhà Việt Á, Duy Tân, Cầu giấy, Hà Nội; MST: 0102005779
5	Công ty Cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin (Chủ tịch HĐQT TMD là thành viên HĐQT Công ty)	Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh; MST: 5700101002
6	Công ty cổ phần Than Cọc Sáu -Vinacomin	Phường Cẩm Phú, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh; MST: 5700101002
7	Công ty cổ phần Đồng Tà Phời – Vinacomin. (Trưởng ban Kiểm soát TMD và TB Kiểm soát Công ty).	Phường Bắc Cường, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai; MST: 5300252991
8	Công ty cổ phần cơ khí Mỏ và đóng tàu -TKV (Trưởng ban Kiểm soát TMD và TV Kiểm soát Công ty)	Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh; MST: 5700479764

HĐQT kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về Giá trị ký hợp đồng, giao dịch đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS.
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành

Số: 1137 /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT
và Ban Giám đốc điều hành năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty báo cáo, trình Đại hội kết quả giám sát năm 2021, cụ thể như sau:

PHẦN I
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Nhân sự của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty được ĐH cổ đông thường niên năm 2018 ngày 24/4/2018 bầu, tại ĐH cổ đông năm 2022 nhân sự ban kiểm soát không thay đổi; bao gồm các thành viên:

- 1.1. Bà: Nguyễn Thị Tâm - Trưởng Ban.
- 1.2. Ông Nguyễn Thế Hanh - Thành viên.
- 1.3. Bà Dương Hải Yến - Thành viên.

2. Nguyên tắc làm việc của Ban kiểm soát.

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban theo Biên bản phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Định kỳ hàng quý và năm Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo nội dung đã phân công.

Các thành viên Ban kiểm soát tự chịu trách nhiệm trước các lĩnh vực được giao. Chủ động kiểm soát các lĩnh vực được phân công hoặc phối kết hợp với các thành viên trong ban, với hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để thực thi nhiệm vụ.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, các thành viên Ban kiểm soát không được làm ảnh hưởng đến công việc SXKD bình thường của Công ty.

Chủ động kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc Công ty những vi phạm phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm về số liệu, tài liệu báo cáo.

3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Công ty:

Năm 2021 Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo đúng Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban, cụ thể:

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT thông qua việc thực hiện các văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty.
- Kiểm soát việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.
- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo Giám sát, Báo cáo công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty, trình HĐQT Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.
- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động.
- Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát nội bộ,...
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc và các cuộc họp khác của Công ty khi được mời với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.
- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban GD Công ty và các Cổ đông.
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.
- Quá trình thực hiện từng thành viên Ban kiểm soát đã phối hợp thực hiện công việc đảm bảo theo phân công nhiệm vụ và Điều lệ công ty.

PHẦN II

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty.

Năm 2021, HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và giám sát việc thực hiện.

Trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện 56 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 56 Nghị quyết chỉ đạo, điều hành trong các lĩnh vực quản lý của Công ty như sau: ⁽ⁱ⁾ Giám sát, quản lý điều hành SXKD; ⁽ⁱⁱ⁾ Công tác phê duyệt quyết định và quản lý ĐTXD; ⁽ⁱⁱⁱ⁾ Công tác tổ chức sản xuất; ^(iv) Tổ chức cán bộ, quản lý lao động tiền lương và thực hiện chính sách với người lao động; ^(v) Công tác Quản lý tài chính, quản trị Công ty; ^(vi) Thực hiện ban hành các quy chế quản lý nội bộ; ^(vii) Tổ chức và giám sát thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và quyền lợi ích của các cổ đông;

Nghị quyết của HĐQT Công ty được ban hành trên cơ sở các nội dung đã được chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD tuân thủ các quy định và triển khai kịp thời các văn bản, quy định của TKV trong quá trình thực hiện điều hành SXKD của Công ty.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc Công ty:

Năm 2021, Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật DN và Điều lệ Công ty.

Tổ chức triển khai nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT Công ty và Kế hoạch PHKD Tập đoàn giao.

Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế quản lý được quy định tại Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quy chế người đại diện của TKV ban hành. Điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chiến lược, định hướng, kế hoạch do TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý và kỷ luật điều hành của TKV, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm và thu nhập cho người lao động.

Ban giám đốc đã kịp thời đề xuất với HĐQT Công ty những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền. Chủ động điều hành hoạt động SXKD theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty và các Quyết định của HĐQT.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do hai năm liên tục bị ảnh hưởng của dịch Covid – 19; do ảnh hưởng của giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao... Tuy nhiên, Ban Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty đã tạo được sự đoàn kết trong nội bộ để thực hiện tốt nhiệm vụ Tập đoàn giao, Ban giám đốc đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời, điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý, đã đề ra và tổ chức thực hiện có hiệu quả để hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu SXKD mà ĐHCĐ đã ban hành. Cụ thể:

- Xây dựng, ban hành các quy định, nội quy của Công ty phù hợp với tình hình thực tế SXKD làm tiền đề cho các mặt quản lý và tổ chức thực hiện của Công ty.

- Triển khai kế hoạch SXKD bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị: Phòng ban, công trường, phân xưởng., thực hiện quyết toán khoán hàng tháng theo đúng Quy chế khoán của Công ty.

- Hệ thống điều hành chỉ huy sản xuất được tiếp tục củng cố để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, điều hành sản xuất ngày càng nhịp nhàng có tính kế hoạch cao, giảm thiểu mọi ách tắc, trong đó điều hành khâu bảo dưỡng sửa chữa thiết bị và vận tải trong lò giữ một vai trò quan trọng. Tăng cường tham quan học hỏi các đơn vị bạn để nâng cao trình độ đặc biệt trong công tác tiếp cận công nghệ lò chợ CGH.

- Công tác dân chủ trong Công ty được chú trọng từ đó đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị

- Tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng theo phân cấp, các quyết định đầu tư đúng thẩm quyền. Một số dự án đầu tư của Công ty đã đưa vào sử dụng và được đánh giá có hiệu quả, tăng năng suất lao động hiệu quả SXKD của công ty như: ⁽ⁱ⁾. Dự án đầu tư đổi mới công nghệ khai thác áp dụng cơ giới hóa đồng bộ thu hồi than nóc hạng nhẹ; ⁽ⁱⁱ⁾. Dự án Đầu tư hệ thống tự động hóa trạm quạt gió chính; ⁽ⁱⁱⁱ⁾. Dự án Đầu tư thiết bị lò chợ giá thủy lực di động liên kết bằng xích; ^(iv). Dự án Đầu tư thiết bị nâng cao năng lực đào lò- mỏ than Mông Dương; ^(v) Trạm xử lý nước sinh hoạt mới công suất 1000m³/ngày đêm và trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 200m³/ngày đêm. Tuy nhiên, vẫn còn một số công trình đầu tư xây dựng còn chậm tiến độ, quyết toán chưa đảm bảo thời gian theo quy định.

- Tổ chức thực hiện đảm bảo trong các mặt công tác quản trị các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật công nghệ, quản lý khối lượng mỏ, thuê ngoài, quản lý ranh giới mỏ, AT, ANTT và môi trường,... theo quy định.

- Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc,... được thực hiện theo Quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn, Nhà nước đảm bảo dân chủ, công khai và minh bạch.

Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

Năm 2021, Công ty gặp nhiều khó khăn do dịch covid, giá cả vật tư nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, đối diện với khó khăn trong việc tập trung nguồn nhân lực phối hợp với các Nhà thầu thực hiện các công việc chuẩn bị đảm bảo diện gói đầu cho các năm tiếp theo khi dần kết thúc khai thác ở mức -250, các khó khăn về thực hiện đề án khoan thăm dò khu vực Bắc Cọc 6, về công tác chuẩn bị đầu tư dự án xuống sâu giai đoạn II -250 ÷ -550; khó khăn về quản lý đất đai, công tác môi trường, tài nguyên ranh giới mỏ... Tuy nhiên, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức triển khai phương án SXKD có hiệu quả, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Cụ thể:

*Về chỉ tiêu hiện vật: Tổng than SX: 1.600 nghìn tấn đạt 103,2% KH; Đào lò: 20.510 m đạt 103,8% KH; Đất đá bóc xúc: 337 nghìn m³, đạt 100,6% KH; Than tiêu thụ: 1.585 nghìn tấn đạt 103% KH. Doanh thu: 2.318 tỷ đồng đạt 105,5 % KH; Kết quả SXKD: Lợi nhuận 34,6 tỷ đồng / 28,5 tỷ đồng KH, đạt 121 % KH; Tiền lương bình quân: 16.784 tr. đ/ ng/ th, đạt 107,1% KH (KH 15.674 tr.đ/người/tháng).

*Về công tác quản lý, quản trị: Từng bước nâng cao chất lượng quản lý; sửa đổi, bổ sung và thay thế các quy định để triển khai thực hiện; tăng cường các biện pháp quản lý tài chính, vốn và phòng ngừa rủi ro; xây dựng các quy định nhằm nâng cao đời

sống, thu nhập của người lao động được đảm bảo, điều kiện sản xuất tốt hơn, điều kiện làm việc tiếp tục được cải thiện, công tác quản lý và điều hành đã đi vào ổn định, giữ ổn định sản xuất, đảm bảo hiệu quả SXKD.

Ban kiểm soát kiến nghị:

Để thực hiện lãnh đạo quản lý, điều hành năm 2022 được tốt hơn, hiệu quả hơn. Ban Kiểm soát Công ty đề nghị:

- HĐQT và Ban giám đốc điều hành chỉ đạo tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định để đảm bảo phù hợp với các văn bản mới của Tập đoàn và Nhà nước. Đặc biệt quan tâm đến công tác tuyển sinh, đào tạo và thực hiện chế độ đối với thợ lò và NLD theo các văn bản hướng dẫn của TKV.
- Tập trung đẩy nhanh các tiến độ các hạng mục chuẩn bị đầu tư của dự án xuống sâu mức -250 ÷ -550 (giai đoạn II) – Mỏ than Mông Dương. Chỉ đạo và triển khai công tác quản lý ĐTXD tuân thủ các quy định của nhà nước, của TKV và các quy định của Công ty.
- Tiếp tục quản trị và thực hiện tốt các chỉ tiêu KTCN, nâng cao chất lượng than sản xuất, than tiêu thụ. Chủ động trong việc lập KHKTCN nhằm hạn chế thấp nhất sai lệch các chỉ tiêu KTCN ảnh hưởng đến cân đối tài chính và kết quả HĐKD của Công ty.
- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý đất đai, quản lý tài nguyên, tài sản, ranh giới mỏ, ANTT trong ranh giới quản lý. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác môi trường, đồng thời bổ sung các giải pháp chống bụi, trồng cây cải tạo cảnh quan môi trường, quản lý, xử lý chất thải nguy hại, nước thải theo quy định. Công ty cũng cần tăng cường công tác AT-VSLĐ, PCCN hơn nữa trong sản xuất, phòng ngừa và thủ tiêu những nguy cơ gây mất an toàn, cháy nổ, TNLD trong quá trình sản xuất.
- Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu theo phương án, sắp xếp các đơn vị, lao động phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty và theo yêu cầu của TKV. Công tác tiền lương, thưởng, kỷ luật lao động tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch.
- Công ty cần tiếp tục nâng động sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, tăng cường các giải pháp để sản xuất kinh doanh đảm bảo có lãi; bảo toàn và phát triển vốn. Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và nguồn vốn tránh rủi ro về tài chính.
- Tiếp tục tăng cường các mặt công tác quản trị doanh nghiệp trong các lĩnh vực: Quản lý vật tư, quản lý khoán và quản trị chi phí nội bộ; quản lý và sử dụng tài sản thiết bị... Hoàn thiện hệ thống quản trị kinh doanh của Công ty, quy trình luân chuyển chứng từ đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ và đúng các quy định.
- Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban giám đốc điều hành. Nâng cao chất lượng công tác tự kiểm soát, kiểm tra nội bộ.
- Khắc phục triệt để những vấn đề tồn tại mà các đoàn kiểm tra, kiểm toán và Ban kiểm soát đã nêu tại các báo cáo năm 2021.

***Tóm lại:** Trong năm 2021, HĐQT, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác trong Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD mà nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra. Kết

quả kinh doanh năm 2021 Công ty đã đạt lợi nhuận, trả cổ tức cho các cổ đông theo kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua năm 2021.

Năm 2021, Ban Kiểm soát đã cố gắng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của ban kiểm soát. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát luôn nhận được sự ủng hộ của HĐQT, Ban Giám đốc, sự phối hợp của các phòng ban trong Công ty và của các cổ đông. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát Công ty. Ban kiểm soát không ghi nhận bất kỳ đơn thư khiếu nại của các nhân liên quan và các cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. CV (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Tâm

BÁO CÁO

Về việc: Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC
và kiểm toán khác năm 2022 tại ĐHCĐ thường niên năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Ban kiểm soát Công ty báo cáo HĐQT xem xét trình Đại hội đồng thường niên năm 2022 của Công ty thông qua danh sách công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC và thực hiện việc kiểm toán khác năm 2022 của Công ty tại ĐHCĐ thường niên năm 2022, danh sách cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

3. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

(Có hồ sơ năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập kèm theo)

Lý do đề xuất các Công ty kiểm toán trên:

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022 theo quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 và thuộc danh sách được kiểm toán các Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán năm 2022 do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Than Mông Dương –Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

Ban kiểm soát Công ty báo cáo.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu VP, BKS, HDQT.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Tâm

TỜ TRÌNH

Về việc thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị Công ty giữa nhiệm kỳ

Kính gửi: - Quý vị cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/4/2021;
- Căn cứ quyết định số 499/QĐ-TKV ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thành viên TKV về việc thay đổi người đại diện của TKV tại Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin;

Để duy trì điều hành sản xuất của Công ty, ngày 02/4/2022 Hội đồng quản trị Công ty đã họp thống nhất và triển khai thực hiện từ ngày 3/4/2017 việc thay thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Quế Thanh thôi là Người đại diện của TKV tại Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin, thôi tham gia HĐQT và từ nhiệm Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

- Ông Ngô Xuân Thủy, Người đại diện của TKV tại Công ty giữ chức thành viên Hội đồng quản trị công ty. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT của ông Ngô Xuân Thủy là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

(Tóm tắt thông tin cá nhân về Thành viên HĐQT thay thế kèm theo).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P.CV đăng trên website;
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thế Thành

TÓM TẮT

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị Công ty thay thế
(Kèm theo tờ trình về việc thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ)

1) Ông NGÔ XUÂN THỦY

- Họ và tên: Ngô Xuân Thủy
- Giới tính: nam nữ
- Sinh ngày: 12/8/1979
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, Khu 6A, Phường Cẩm Trung, Thành Phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
- Số CCCD: 037079000782; ngày cấp 02/03/2020 nơi cấp: Cục cảnh sát hành chính về trật tự xã hội.

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ khai thác mỏ;
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phiếu
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu;
- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.

Quá trình công tác:

- Tháng 4/2002 đến Tháng 10/2002: Nhân viên phòng KTCN
- Tháng 11/2002 đến Tháng 2/2003: Công nhân Công trường khai thác 1
- Tháng 3/2003 đến Tháng 9/2006: Nhân viên Phòng kỹ thuật công nghệ
- Tháng 10/2006 đến Tháng 6/2008: Nhân viên phòng Khai thác hầm lò
- Tháng 7/2008 đến T2/2009: Phó phòng KTHL
- Tháng 3/2009 đến Tháng 7/2010 Phó phòng An Toàn
- Tháng 8/2010 đến Tháng 2/2011 Phó phòng CNKT
- Tháng 3/2011 đến Tháng 8/2012 Trưởng phòng An toàn
- Tháng 10/2012 đến Tháng 2/2013 Trưởng phòng Thông gió - thoát nước
- Tháng 3/2013 đến Tháng 9/2014 Trưởng phòng An toàn
- Tháng 10/2014 đến Tháng 6/2015 Quản đốc CT ĐL2
- Tháng 7/2015 đến Tháng 11/2016 Trưởng phòng An Toàn
- Tháng 12/2016 đến Tháng 8/2017 Trưởng phòng TCLĐ
- Tháng 9/2017 đến nay Phó Bí thư Đảng ủy Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua bố trí thành viên HĐQT độc lập Công ty

Kính gửi: - Quý vị cổ đông Công ty

- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Mông Dương –

Vinacomin

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

Hội đồng quản trị công ty kính báo cáo và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua V/v bố trí thành viên HĐQT độc lập của Công ty cổ phần niêm yết với nội dung chính sau:

Kể từ ngày 01/01/2021 khi Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 có hiệu lực đã yêu cầu các Công ty niêm yết về cơ cấu của HĐQT phải đảm bảo tối thiểu có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Do thời điểm Luật và Nghị định có hiệu lực yêu cầu đảm bảo thành viên HĐQT độc lập vào giữa nhiệm kỳ Hội đồng quản trị Công ty (2018-2023) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn nhân sự có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật đối với thành viên độc lập Hội đồng quản trị để cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty vào thời điểm thích hợp. HĐQT sẽ báo cáo cụ thể việc cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Tuy nhiên đến ngày 15/4/2022 HĐQT công ty vẫn chưa lựa chọn được thành viên HĐQT độc lập theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên

Tiếp tục thực hiện nội dung ủy quyền trên ngày 15/4/2022 Công ty đã có thông báo số 1047/TB-TMD V/v mời đề cử, ứng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty tuy nhiên đến thời điểm (ngày 22/3/2022) Công ty chưa nhận được đơn ứng cử, đơn đề cử của các ứng viên vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty.

Từ các nội dung nêu trên HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty tiếp tục thông báo tuyển chọn để lựa chọn thành viên độc lập HĐQT có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty. HĐQT sẽ báo cáo việc cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty đến Quý vị cổ đông của Công ty trên Website của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình các Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P.CV đăng trên website;
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức phê duyệt dự án Khai thác giai đoạn II – Mỏ than Mông Dương Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD)

Kính gửi:

- Các quý vị cổ đông.
- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Luật Xây dựng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1656/QĐ-TKV ngày 01/10/2020 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty cổ phần than Mông Dương ban hành kèm theo Quyết định số 3388/QĐ-TMD ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin;

Căn cứ Công văn số 1304/TKV-KCM ngày 01/4/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc thông qua Phương án kỹ thuật khai thác tầng -250/-550 thuộc Dự án khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương - Công ty than Mông Dương (điều chỉnh);

Căn cứ Quyết định số 2425/QĐ-TMD ngày 09/11/2021 của HĐQT V/v Phê duyệt chủ trương đầu tư ; Đề cương – dự toán lập Dự án khai thác giai đoạn II – Mỏ than Mông Dương - Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD).

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị Dự án khai thác giai đoạn II – Mỏ than Mông Dương - Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD) đến thời điểm hiện nay. Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức phê duyệt dự án khi dự án được lập xong và được các cấp có thẩm quyền thẩm định và thông qua với nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Khai thác giai đoạn II - Mỏ than Mông Dương - Công ty than Mông Dương (Điều chỉnh) (Tầng từ -250÷- 400 khu TTMD và Tầng từ -400÷ - 550 khu TTMD).

2. Loại, nhóm dự án: Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

3. Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp cấp I.

4. Cơ quan thẩm định: Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam thẩm định thông qua nội dung dự án, Bộ Công thương thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi.

5. Người quyết định đầu tư: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần than Mông Dương - Vinacomin.

6. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần than Mông Dương -Vinacomin. Địa chỉ: Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

7. Địa điểm xây dựng: Phường Mông Dương TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

8. Khái toán tổng mức đầu tư dự án: 1.330.177.164 nghìn đồng (Tạm tính theo hồ sơ xin phê duyệt chủ trương đầu tư được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 2425/QĐ-TMD ngày 09/11/2021).

8. Nguồn đầu tư: Vốn vay thương mại và vốn chủ sở hữu của Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin.

9. Dự kiến thời gian thực hiện: Năm 2021÷2026 (bao gồm cả thời gian chuẩn bị đầu tư).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUẨN BỊ DỰ ÁN ĐẾN THỜI ĐIỂM HIỆN NAY

Chủ trương lập dự án được Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam đồng ý cho triển khai thực hiện tại Văn bản số 1304/TKV-KCM ngày 01/4/2021. Căn cứ chủ trương cho lập dự án của TKV Hội đồng quản trị Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 2425/QĐ-TMD ngày 09/11/2021. Ngày 30/3/2022 Công ty cổ phần than Mông Dương -Vinacomin đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng với đơn vị tư vấn lập dự án, dự án dự kiến sẽ được hoàn thành và trình duyệt trong năm 2022.

III. NỘI DUNG TRÌNH THÔNG QUA VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔ CHỨC PHÊ DUYỆT DỰ ÁN

Căn cứ Tổng mức đầu tư của dự án được khái toán tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 2425/QĐ-TMD ngày 09/11/2021 theo đó dự án có Tổng mức đầu tư của dự kiến là 1.330.177.164.000 (đồng)/1.189.111.511.062 (đồng) lớn hơn 35% Tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Theo điểm d khoản 1 điều 15 Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ: “Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty”;

Căn cứ Điểm g khoản 1 Điều 5 tại Quy chế quản lý đầu tư số 3388/QĐ-TMD ngày 30/12/2020 của Hội đồng quản trị Công ty quy định: Những dự án có giá trị từ 35% tổng tài sản của Công ty trở phải thông Đại hội đồng cổ đông trước khi phê duyệt dự án;

Từ những căn cứ nêu trên Công ty cổ phần than Mông Dương trân trọng đề nghị: Sau khi dự án được lập xong và được các cấp có thẩm quyền thẩm định. Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt dự án Khai thác giai đoạn II – Mỏ than Mông Dương - Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD). HĐQT công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo tuân thủ theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vinacomin trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS; Các cổ đông Công ty;
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành